

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0900189284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 26/10/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 26/04/2017)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...21.1504.2017 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01 tháng 6 năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Trụ sở chính: Khu Công Nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: (84-321) 3942884 Fax: (84-321) 3942613

Website: <http://www.hoaphat.com.vn>

2. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3936.6321 Fax: (84-4) 3936.6318

Website: <http://www.ssi.com.vn>



từ ngày: 01/6/2017

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trần Tuấn Dương – Tổng giám đốc

Số điện thoại: (84-321) 3942884

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0900189284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 26/10/2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 26/04/2017)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán ra công chúng: 252.829.223 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 2.528.292.230.000 đồng
Tổng giá trị chào bán: 5.056.584.460.000 đồng

❖ **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KMPG

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 đường Phạm Hùng, phường
Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: +84 4 3946 1600

Fax: +84 4 3946 1601

❖ **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 4 39366321

Fax: +84 4 39366311

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi ro về kinh tế	8
2. Rủi ro tài chính	9
3. Rủi ro về luật pháp	10
4. Rủi ro đặc thù	10
5. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	11
6. Rủi ro pha loãng	11
7. Rủi ro quản trị Công ty	12
8. Rủi ro khác	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	13
1. Tổ chức phát hành:	13
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có	13
3. Tổ chức tư vấn:	13
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1. Thông tin chung về tổ chức phát hành	15
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	17
3. Cơ cấu tổ chức của công ty	20
4. Cơ cấu bộ máy quản lý	21
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	22
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;	23
7. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	25
8. Hoạt động kinh doanh	27
9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	35
10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	37
11. Chính sách đối với người lao động	38
12. Chính sách cổ tức	39
13. Tình hình tài chính	40
14. Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động	45
15. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	46

16. Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty	61
17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	63
18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	64
19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	64
20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán (nếu có).....	64
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH	65
1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông	65
2. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 1.264.255.417 cổ phần	65
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu	65
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán và phát hành: 252.829.233 cổ phiếu	65
5. Giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phiếu	65
6. Phương pháp tính giá:	65
7. Phương thức phân phối:	65
8. Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	65
9. Thời gian phân phối cổ phiếu:.....	65
10. Đăng ký mua cổ phiếu	66
11. Chuyển giao cổ phần:	66
12. Quyền lợi người mua cổ phiếu:	66
13. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:	66
14. Phương thức thực hiện quyền	66
15. Phương án xử lý số cổ phiếu chưa bán hết và cổ phiếu lẻ:	67
16. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	67
17. Các loại thuế có liên quan	67
18. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	68
19. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	68
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	69
1. Mục đích chào bán	69
2. Phương án khả thi của dự án	69
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	72
1. Kế hoạch đầu tư của toàn dự án	72
2. Tiến độ sử dụng vốn	72
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	74
1. Tổ chức kiểm toán:	74
2. Tổ chức tư vấn:	74



IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	75
X. PHỤ LỤC	76

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu	12
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty đến thời điểm 31/03/2017 và người có liên quan	22
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2017	22
Bảng 4: Danh sách các công ty con tại ngày 31/03/2017	23
Bảng 5: Quá trình tăng vốn của Công ty	25
Bảng 6: Sản lượng khai thác khoáng sản các năm gần đây	28
Bảng 7: Sản lượng sản xuất than coke và điện các năm gần đây	28
Bảng 8: Các dự án bất động sản Hòa Phát đã triển khai và phát triển	30
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu theo từng lĩnh vực hoạt động qua các năm	31
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận sau thuế theo từng lĩnh vực hoạt động qua các năm	32
Bảng 11: Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	34
Bảng 12: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ từ năm 2015 - Quý I/2017	35
Bảng 13: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất từ năm 2015 – Quý I/2017	35
Bảng 14: Sản lượng, thị phần 5 DN Thép xây dựng đứng đầu thị trường	37
Bảng 15: Phân loại lao động theo trình độ	38
Bảng 16: Cơ cấu nguồn vốn kinh doanh	40
Bảng 17: Tình hình vốn chủ sở hữu	40
Bảng 18: Tình hình tài sản của Công ty 2 năm gần nhất	41
Bảng 19: Các khoản phải nộp theo luật định	42
Bảng 20: Trích lập các quỹ theo luật định	43
Bảng 21: Vay nợ ngắn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất	43
Bảng 22: Các khoản nợ phải thu	44
Bảng 23: Các khoản nợ phải trả	44
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	45
Bảng 25: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị	46
Bảng 26: Danh sách Thành viên Ban Giám đốc	56
Bảng 27: Danh sách Thành viên Ban Kiểm Soát	59
Bảng 28: Tài sản cố định công ty mẹ tại ngày 31/12/2016	61
Bảng 29: Tài sản cố định hợp nhất tại ngày 31/12/2016	62
Bảng 30: Bất động sản đầu tư công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2016	62
Bảng 31: Bất động sản đầu tư hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016	62
Bảng 32: Kế hoạch doanh thu lợi nhuận Công ty hợp nhất năm 2017	63
Bảng 33: Quy hoạch năng lực hệ thống sản xuất ngành thép	70
Bảng 34: Chi tiết các hạng mục đầu tư của dự án	72
Bảng 35: Chi tiết dự kiến tiến độ giải ngân giai đoạn 2 của Dự án	72

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2012 - 2016.....	8
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm	9
Hình 3: Ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của Công ty	15
Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn tại 31/03/2017	20
Hình 5: Sơ đồ tổ chức các Công ty con tại ngày 31/03/2017.....	20
Hình 6: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý.....	21
Hình 7: Cơ cấu doanh thu bán hàng, lợi nhuận sau thuế phân theo nhóm sản phẩm năm 2016	27
Hình 8: Khu liên hợp gang thép Hòa Phát.....	27
Hình 9: Cơ cấu doanh thu thép xây dựng và ống thép theo vùng miền	27
Hình 10: Sản lượng tiêu thụ Thép xây dựng và thị phần của Hòa Phát các năm gần đây	29
Hình 11 Biểu đồ tỷ lệ chi trả cổ tức của HPG qua các năm.....	39

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

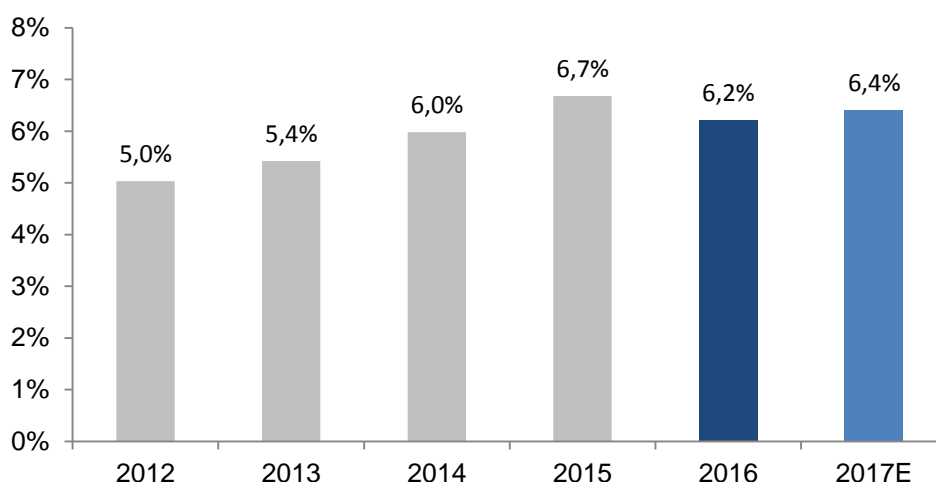
Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm mạnh sẽ tạo lực cản đến sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP đã hồi phục khả quan kể từ năm 2012. Trong đó, năm 2015, Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng 6,68%, cao nhất kể từ 5 năm trở lại đây.

Trong năm 2016, Việt Nam đã thực hiện đúng các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu. Đồng thời, tiếp tục đàm phán để có những bước tiến tích cực trong Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2016. Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam, việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện phát triển thuận lợi là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,2 - 6,4% trong năm 2017 và bên cạnh đó là không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước để vượt qua những rào cản và tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2012 - 2016

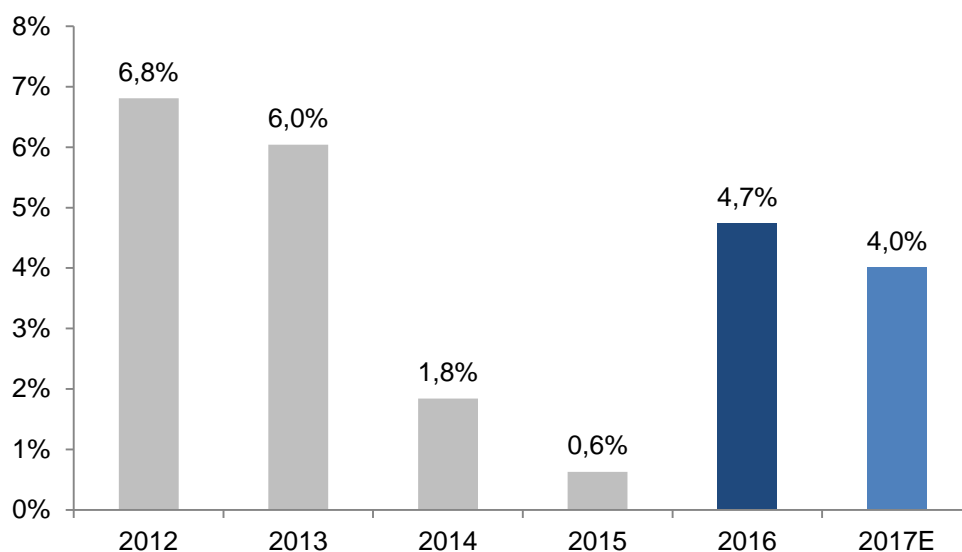


Nguồn: Tổng cục Thống kê

❖ Tình hình lạm phát

Giai đoạn trước năm 2011, lạm phát của nước ta có xu hướng gia tăng, lúc đỉnh điểm đã lên mức 2 con số. Trước tình hình đó, Nhà nước đã có những chính sách vĩ mô kiểm chế lạm phát, nên trong cả năm 2012 và 2013, tỷ lệ lạm phát được ổn định dưới mức 7%. Lạm phát Việt Nam năm 2016 ở mức 4,74% có tăng nhẹ so với mức chỉ 0,63% của năm 2015 trong khi đó năm 2017, Chính Phủ đề ra mục tiêu lạm phát ở mức 4% do (i) áp lực huy động nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là vốn đầu tư trung, dài hạn để phục vụ tăng trưởng, (ii) giá hàng hóa trong nước và thế giới có xu hướng tăng.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

❖ **Lãi suất**

Lãi suất cho vay thương mại đã liên tục giảm trong những năm vừa qua trong bối cảnh Nhà nước ban hành nhiều gói tín dụng chính sách để hỗ trợ tăng trưởng trong nhiều ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên sang năm 2017, mặt bằng lãi suất được dự báo sẽ có thể biến động tăng nhẹ với nhu cầu tín dụng được dự báo ở mức cao để hỗ trợ doanh nghiệp tăng trưởng kinh doanh và triển khai nhiều đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực bất động sản và sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, chính sách chung của Ngân hàng Nhà nước là vẫn hướng tới mục tiêu lãi suất thấp để hỗ trợ tăng trưởng, do đó, sẽ điều hành lãi suất linh hoạt, bám sát các cân đối vĩ mô, tiền tệ.

2. Rủi ro tài chính

❖ **Rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do những biến động của lãi suất thị trường ảnh hưởng đến các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi.

Tính đến 31/12/2016, tổng vay của toàn Tập đoàn là 6.460 tỷ VNĐ, chiếm trên 19% tổng nguồn vốn. Với quy mô vay nợ như vậy, với mỗi mức tăng 1%/năm của lãi suất vay, chi phí lãi vay dự kiến tăng tương đương 64,6 tỷ đồng/năm, không đáng kể so với quy mô lợi nhuận hiện nay của doanh nghiệp (tương ứng 0,8% lợi nhuận trước thuế năm 2017). Mặc dù lãi suất thị trường đang ở mức hợp lý, thuận lợi cho việc vay vốn của các doanh nghiệp, tuy nhiên, Dự án đầu tư Khu liên hợp gang thép

Hòa Phát Dung Quất yêu cầu vốn đầu tư lớn, biến động lãi suất có thể ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và kết quả lợi nhuận trong tương lai.

Khi cân nhắc triển khai mỗi dự án đầu tư, Công ty luôn có định hướng cơ cấu nợ vay và vốn chủ sở hữu phù hợp. Với 25 năm kinh nghiệm và được xếp hạng tín dụng cao trên thị trường, Hòa Phát luôn đạt được những thỏa thuận vay vốn ở mức chi phí hợp lý.

❖ **Rủi ro tín dụng**

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và đầu tư khác). Tại ngày 31/12/2016, tổng các khoản phải thu ngắn và dài hạn là 2.413 tỷ VNĐ. Với chính sách quản lý công nợ khá chặt chẽ và nhất quán, Công ty đã giảm thiểu đáng kể rủi ro không thu hồi các khoản phải thu trong khi tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đều đặn. Tiền và các khoản tương đương tiền đạt xấp xỉ 4.559 tỷ VNĐ, được giao dịch với các tổ chức tài chính lớn, có uy tín nên rủi ro tín dụng thấp.

❖ **Rủi ro tỷ giá hối đoái**

Công ty sẽ chịu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam. Trong quá trình hoạt động của mình, Công ty thực hiện các giao dịch xuất nhập khẩu đối với nguyên liệu, thành phẩm thép và nhập khẩu các máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt trong giai đoạn đầu tư sắp tới, dự án đầu tư sẽ yêu cầu nhập khẩu giá trị thiết bị lớn, sự thay đổi tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng đến giá trị đầu tư đối với các gói máy móc thiết bị, tác động đến hiệu quả đầu tư của dự án.

Công ty hạn chế rủi ro tỷ giá bằng cách luôn tính toán kỹ lưỡng thời gian thực hiện, thanh toán các hợp đồng nhập khẩu để có biện pháp cân đối nguồn ngoại tệ phù hợp nhu cầu và biến động thị trường.

3. Rủi ro về luật pháp

Các hoạt động của Công ty chịu sự điều tiết của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật xây dựng, Luật đầu tư, Luật đất đai và các quy định liên quan đến đất đai môi trường... Ngoài ra, trong từng thời kỳ các chính sách của Nhà nước, của các địa phương có thay đổi, nhất là các lĩnh vực liên quan như là bất động sản, đền bù, hoặc là triển khai hướng dẫn các thay đổi chế độ chính sách của các cơ quan chức năng chậm thì đều ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro đặc thù

❖ **Rủi ro biến động giá**

Thép là mặt hàng cốt lõi của Hòa Phát, đóng góp hơn 80% doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của toàn Tập đoàn. Giá nguyên liệu đầu vào như quặng sắt, than cũng như giá bán thép đều biến động rất nhạy với thị trường thế giới, thực tế trong năm 2016, giá các mặt hàng nguyên nhiên liệu đã có những biến động mạnh với diễn biến phức tạp. Để hạn chế rủi ro này, Công ty thành lập Ban chuyên môn hoạt động theo từng lĩnh vực, liên tục so sánh, tổng hợp, lựa chọn nhà cung ứng cạnh tranh nhất trên thị trường và liên tục cập nhật thị trường, sử dụng các sản phẩm phái sinh hàng hóa để kiểm soát giá thành ở mức thấp.

❖ **Rủi ro cạnh tranh**

Đặc thù của ngành thép là lĩnh vực kinh doanh đã có truyền thống rất lâu trên thị trường với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp có năng lực sản xuất kinh doanh có tầm cỡ. Các doanh nghiệp này cũng đang có kế hoạch triển khai nhiều dự án sản xuất thép quy mô lớn. Trong trường hợp tổng quy mô công suất trong ngành phát triển nhanh hơn nhu cầu của thị trường, sức ép cạnh tranh đối với các doanh nghiệp sẽ là một yếu tố quan trọng, có tác động không nhỏ lên hoạt động kinh doanh thép của Công ty.

❖ **Rủi ro nhân sự**

Với gần 13.000 cán bộ nhân viên đến từ các vùng miền trên cả nước, tuổi đời lao động trẻ, biến động về nhân sự luôn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết. Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển, Công ty phải liên tục nâng cao trình độ của nhân sự bằng các chương trình đào tạo, hệ thống đánh giá chuẩn hóa để tạo động lực cho người lao động

❖ **Rủi ro đầu tư ngành**

Hòa Phát bắt đầu đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp từ năm 2015 với mục tiêu tập trung vào công đoạn sản xuất thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đây là mảng kinh doanh luôn tiềm ẩn những yếu tố rủi ro như dịch bệnh, thời tiết, v.v.... trong khi Hòa Phát chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Do đó, Công ty duy trì chính sách thận trọng, xác định đầu tư với chuỗi khép kín có kiểm soát ngay từ khâu nhập nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thức ăn cung cấp trang trại và quy trình chăn nuôi. Quy mô mỗi trại ở mức khoảng cách vùng tối ưu để hạn chế tổn thất trong trường hợp xảy ra rủi ro dịch bệnh, từ đó Hòa Phát phân phối sản phẩm sạch có nguồn gốc rõ ràng tới hệ thống các điểm giết mổ đạt tiêu chuẩn, siêu thị, nhà hàng, người tiêu dùng.

5. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán phụ thuộc vào tỷ lệ cổ đông hiện hữu đăng ký mua cổ phần so với tổng số lượng cổ phần dự kiến phát hành. Đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2017 ngày 10 tháng 03 năm 2017. Khả năng thành công của đợt chào bán sẽ có thể chịu tác động bởi yếu tố tâm lý thị trường, tuy nhiên, với lịch sử phát triển vững chắc của Công ty, dự án đầu tư rõ ràng, thông tin minh bạch, và hơn nữa, số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho nhà đầu tư, đợt chào bán sẽ có rủi ro thấp.

Đối với Dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất, rủi ro của dự án phụ thuộc vào tiến độ đầu tư, biến động kinh tế nói chung và ngành thép nói riêng. Công ty tiết chế những rủi ro của dự án bằng việc xây dựng phương án đầu tư kỹ càng, chuẩn bị kế hoạch đầu ra chu đáo, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

6. Rủi ro pha loãng

6.1. Pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm pha loãng giá trị cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm phát hành cổ phiếu, giá trị của cổ phiếu Công ty sẽ bị pha loãng theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{P(t-1) + (I_1 * Pr)}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P(t-1): là giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền

Pr: là giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng do chào bán cho cổ đông hiện hữu

6.2. Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

Bảng 1: Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	LNST dự kiến 2017 (tỷ đồng)	EPS 2017 dự kiến (đồng/ cổ phiếu)
Trước khi phát hành	1.264.146.117	6.000	4.746
Ảnh hưởng của chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	1.516.975.340	6.000	3.955

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2017. Vì vậy, do ảnh hưởng của việc phát hành thêm 252.829.223 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, EPS có thể bị pha loãng từ 4.746 đồng/cổ phiếu xuống 3.955 đồng/cổ phiếu.

6.3. Pha loãng tỷ lệ sở hữu

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (khối lượng phát hành dự kiến là 252.829.223 cổ phiếu với tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/tỷ lệ cổ phiếu đang lưu hành là 20%). Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra khi khối lượng chào bán vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống. Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua cao, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt phát hành này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

7. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

8. Rủi ro khác

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, v.v... tuy ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra đều gây thiệt hại lớn về vật chất, con người và ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động chung của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Ông: Trần Đình Long	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Trần Tuấn Dương	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà: Phạm Thị Kim Oanh	Chức vụ: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
Bà: Bùi Thị Hải Vân	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

3. Tổ chức tư vấn:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI

Đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc phụ trách phía Bắc - Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

(theo Giấy ủy quyền số: 03/2014/UQ-SSI do Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn ký ngày 17/10/2014)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
Tổ chức tư vấn	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
Công ty/HPG/Hòa Phát/Tập đoàn	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
BCTC	:	Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
GCNĐKDN	:	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp
CTCP	:	Công ty Cổ phần
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
BĐS	:	Bất động sản

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về tổ chức phát hành

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHẤT
- ❖ **Tên giao dịch quốc tế:** HOA PHAT GROUP JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt:** HOA PHAT GROUP
- ❖ **Địa chỉ** Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- ❖ **Điện thoại:** (84 – 4) 36 282 011
- ❖ **Fax:** (84 – 4) 62 883 456
- ❖ **Website:** www.hoaphat.com.vn
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** số 0900189284 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 26/10/2001, thay đổi lần thứ 27 ngày 26/04/2017.
- ❖ **Vốn điều lệ:** 12.642.554.170.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai nghìn sáu trăm bốn mươi hai tỷ năm trăm năm mươi tư triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng)
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:** Bao gồm

Hình 3: Ngành nghề kinh doanh đã đăng ký của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp, đặt, sửa chữa, bảo hành hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hòa không khí	2750
2	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ	2824
3	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic	2220
4	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất xi măng và kinh doanh vật liệu xây dựng	2392
5	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
6	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu; sản xuất cán kép thép; sản xuất tôn lợp	2420
7	Đúc kim loại màu Chi tiết: Luyện gang thép; đúc gang, sắt, thép; Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox	2432

8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí (chủ yếu là máy móc dân dụng, bàn ghế, tủ văn phòng)	2592
9	Trồng cây mía	0114
10	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
11	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
12	Trồng cây cao su	0125
13	Trồng cây cà phê	0126
14	Trồng cây lâu năm khác	0129
15	Khai thác quặng sắt Chi tiết: Khai thác quặng kim loại; mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu	0710
16	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0610
17	Sản xuất đường	1072
18	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học; sản xuất và chế biến gỗ	1621
19	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
20	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi	5210
21	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
22	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ hòa chất nhà nước cấm)	4669
23	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh, lắp ráp các sản phẩm nội thất, thiết bị xây dựng	3290
24	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
25	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị; Xây dựng dân dụng; Xây dựng công nghiệp	4290
26	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn ô tô, xe máy	4541
27	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, thủy, hải sản, lâm sản đã chế biến	4620
28	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn rượu, bia, nước ngọt	4633
29	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác	4659

	Chi tiết: Bán buôn đồ điện, điện tử, thiết bị quang học và thiết bị y tế; Bán buôn và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị điện, cán thép; Bán buôn, cho thuê trang thiết bị thể dục, thể thao, trang phục thi đấu, hàng lưu niệm; Bán buôn thiết bị phụ tùng, ngành giao thông vận tải và khai thác mỏ, phương tiện vận tải	
30	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải	4933
31	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác xuất – nhập khẩu	8299
32	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu, chuyển giao vận động viên); Xây dựng, cho thuê sân tập và sân đấu thể thao	9311
33	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đầu tư tài chính	6499
34	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất); kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng, tài sản	6810
35	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật)	7020
36	Quảng cáo	7310
37	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện	7730
38	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Du lịch và dịch vụ du lịch	7920

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tiền thân là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, được thành lập trên cơ sở Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát mua lại 6 doanh nghiệp độc lập mang thương hiệu Hòa Phát khác là Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát, Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát, Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát, Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát, Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát và Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát. Ngày 09/01/2007, Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát thực hiện đăng ký kinh doanh và chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.

❖ **Năm 1992**

Thành lập Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát – Công ty đầu tiên mang thương hiệu Hòa Phát

❖ **Năm 1995**

Thành lập Công ty Cổ phần Nội thất Hòa Phát

❖ **Năm 1996**

Thành lập Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát

❖ **Năm 2000**

Thành lập Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát, nay là Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát

❖ **Năm 2001**

Thành lập Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát

Thành lập Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát

❖ **Năm 2004**

Thành lập Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát

❖ **Năm 2007**

Tháng 1/2007: Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, với Công ty mẹ và Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát và các Công ty thành viên

Tháng 6/2007: Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát trở thành thành viên

Tháng 8/2007: Thành lập Công ty CP Thép Hòa Phát, triển khai Khu liên hợp sản xuất gang thép tại Kinh Môn, Hải Dương

Ngày 15/11/2007: Niêm yết cổ phiếu với mã chứng khoán HPG trên thị trường chứng khoán Việt Nam

❖ **Năm 2009**

Tháng 6/2009: Công ty CP Đầu tư Khoáng sản An Thông, Công ty CP Năng lượng Hòa Phát trở thành công ty thành viên Hòa Phát

Tháng 12/2009: Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát hoàn thành đầu tư giai đoạn 1

❖ **Năm 2010**

Tháng 7/2010: Công ty CP Golden Gain Việt Nam trở thành công ty thành viên

❖ **Năm 2011**

Tháng 1/2011: Cấu trúc mô hình hoạt động Công ty mẹ với việc tách mảng sản xuất và kinh doanh thép

❖ **Năm 2012**

Tháng 8/2012: Hòa Phát tròn 20 năm hình thành và phát triển, đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước

❖ **Năm 2013**

Tháng 10/2013: Khu liên hợp gang thép Hòa Phát hoàn thành đầu tư giai đoạn 2, nâng công suất thép Hòa Phát lên 1,2 triệu tấn/năm

❖ **Năm 2014**

Tháng 9/2014: Triển khai giai đoạn 3 Khu liên hợp gang thép

❖ **Năm 2015**

Tháng 3/2015: Thành lập Công ty TNHH MTV Thương mại và Sản xuất Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát, đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử Tập đoàn khi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp

Ngày 6/7/2015: Công ty CP Khoáng sản Hòa Phát chính thức đổi tên thành Công ty CP Phát triển chăn nuôi Hòa Phát

Tháng 8/2015: Thành lập Công ty TNHH MTV Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Đồng Nai

❖ **Năm 2016**

Tháng 2/2016: Thành lập Công ty CP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát

Tháng 4/2016: Hoàn thành giai đoạn 3 KLH gang thép tại Hải Dương

Tháng 4/2016: Thành lập Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát, bắt đầu triển khai dự án Tôn mạ màu, tôn mạ kẽm, mạ lạnh các loại công suất 400.000 tấn/năm

❖ **Năm 2017**

Tháng 2/2017: Bắt đầu triển khai Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất tại Quảng Ngãi, quy mô 4 triệu tấn/năm, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới của Tập đoàn Hòa Phát.

3. Cơ cấu tổ chức của công ty

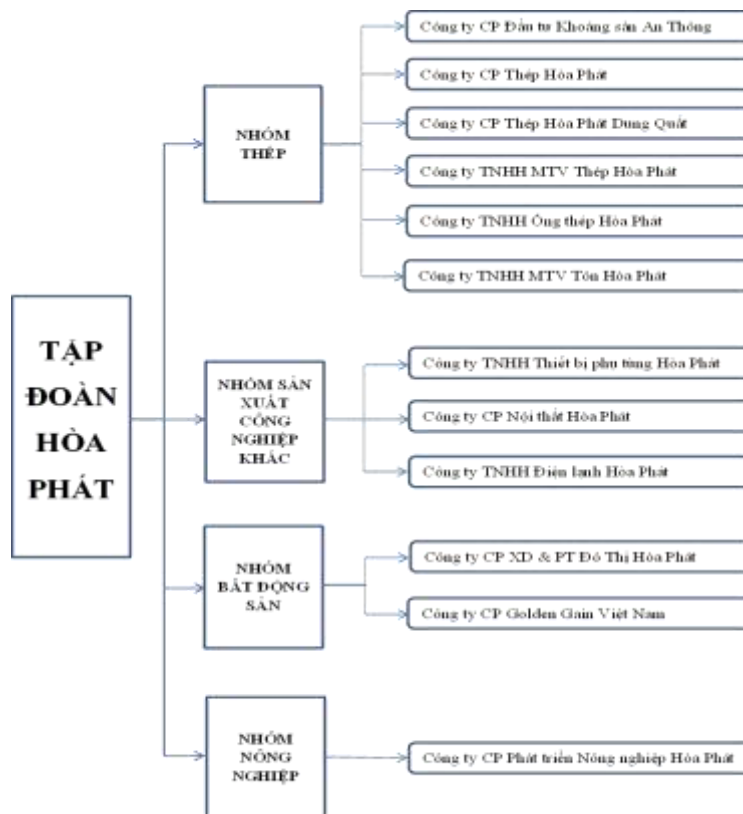
Hình 4: Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn tại 31/03/2017



Các công ty thành viên

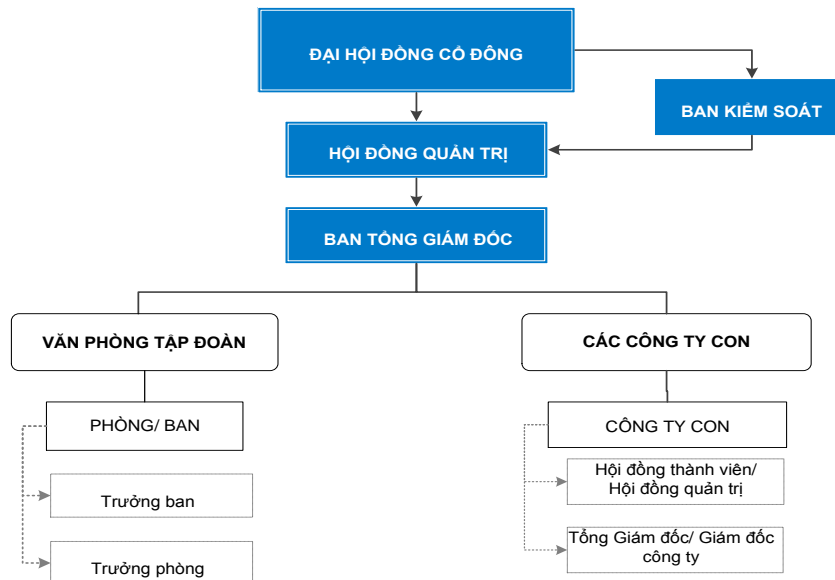
Bao gồm các đơn vị thành viên là công ty con trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Hình 5: Sơ đồ tổ chức các Công ty con tại ngày 31/03/2017



4. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hình 6: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát có 9 thành viên, có nhiệm kỳ 5 năm.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 5 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Bộ máy quản lý khác

Các Giám đốc công ty con và các Trưởng ban/Trưởng phòng khối Văn phòng trực tiếp điều hành hoạt động của công ty, chuyên môn bộ phận của mình, báo cáo hoạt động cho Ban Tổng Giám đốc.

5. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty đến thời điểm 31/03/2017 và người có liên quan

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Trần Đình Long	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	317.964.282	25,15%
2	Vũ Thị Hiền (vợ ông Trần Đình Long)	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	92.101.993	7,29%
3	Đỗ Thị Giới (mẹ ông Trần Đình Long)	119 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	742.356	0,06%
	TỔNG CỘNG		410.808.631	32,49%

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2017

TT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	% Tỷ lệ sở hữu / Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	14.773	808.868.241	63,98%
1	Cá nhân	14.661	774.329.100	61,25%
2	Tổ chức	112	34.539.141	2,73%
II	Cổ phiếu quỹ		109.300	0,01%
III	Cổ đông nước ngoài	872	455.277.876	36,01%
1	Cá nhân	687	8.390.072	0,66%
2	Tổ chức	185	446.887.804	35,35%
	TỔNG CỘNG	15.645	1.264.255.417	100%

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Đối với cổ đông sáng lập: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát được đăng ký lại hoạt động công ty cổ phần từ năm 2007, do đó, tính đến thời điểm hiện tại, các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực.

6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

6.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Không có

6.2. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có

6.3. Danh sách các công ty con:

Bảng 4: Danh sách các công ty con tại ngày 31/03/2017

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HPG	Ngành nghề sản xuất kinh doanh
1	CTCP Đầu tư Khoáng sản An Thông	Số 415, đường Trần Phú, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang	500	99,96%	Thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến, xuất nhập khẩu khoáng sản nói chung trong đó chủ yếu là quặng sắt
2	CTCP Thép Hòa Phát	Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	3.500	99,99%	Sản xuất sắt, thép, gang, khai thác và thu gom than non; bán buôn kim loại và quặng kim loại; và sản xuất, mua bán than cốc.
3	CTCP Thép Hòa Phát Dung Quất	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Dương, tỉnh Quảng Ngãi	10.000	98%	Sản xuất sắt, thép, gang; sản xuất truyền tải và phân phối điện; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa...
4	Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	600	100%	Sản xuất sắt, thép, gang; bán buôn kim loại và quặng kim loại
5	Công ty TNHH Ống thép Hòa	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu,	1.000	99,95%	Sản xuất và kinh doanh thương mại ống thép

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HPG	Ngành nghề sản xuất kinh doanh
	Phát	phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			
6	Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát	Đường E1 khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	1.000	100%	Sản xuất tấm lợp bằng thép mã kẽm, hợp kim nhôm mạ kẽm, phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác; sản xuất sắt, thép, gang
7	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	180	99,72%	Sản xuất thiết bị xây dựng; kinh doanh thương mại mawys móc và thiết bị xây dựng và khai thác khoáng sản loại nhỏ và vừa
8	CTCP Nội thất Hòa Phát	Đường B4, khu B, Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	400	99,60%	Sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất
9	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	150	99,67%	Sản xuất và kinh doanh thương mại sản phẩm điện lạnh
10	CTCP Xây dựng và Phát triển Đô thị Hòa Phát	Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	300	99,67%	Xây dựng dân dụng xây dựng công nghiệp, kinh doanh bất động sản; đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật
11	CTCP Golden Gain Việt Nam	Khu N03, khu đô thị Đông Nam	433,1	99,99%	Kinh doanh bất động sản

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của HPG	Ngành nghề sản xuất kinh doanh
		Trần Duy Hưng, đường Hoàng Minh Giám, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			
12	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	3.100	99,99%	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ. Chăn nuôi lợn, bò, chăn nuôi gia cầm, và hoạt động dịch vụ chăn nuôi. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

7. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Vốn điều lệ của Công ty khi đại chúng hóa niêm yết công ty vào năm 2007 là 1.320.000.000.000 đồng. Từ đó đến nay, Công ty đã trải qua 11 lần thay đổi vốn điều lệ. Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

Bảng 5: Quá trình tăng vốn của Công ty

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đối tượng phát hành	Đơn vị cấp
1	04/2008	83	1.403	Phát hành cổ phần riêng lẻ		
2	07/2008	561	1.964	Chia cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10%, trả cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu tỷ lệ 30%	Cổ đông hiện hữu	
3	04/2010	982	2.945	Chia cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu tỷ lệ 50%	Cổ đông hiện hữu	
4	12/2010	233	3.178	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	Trái chủ nắm giữ trái phiếu chuyển đổi	

STT	Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đối tượng phát hành	Đơn vị cấp
5	01/2012	314	3.492	Chia cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%	Cổ đông hiện hữu	
6	12/2012	698	4.191	Chia cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu tỷ lệ 20%	Cổ đông hiện hữu	UBCKNN theo văn bản số 4874/UBCK-QLPH ngày 03/12/2012
7	05/2014	629	4.819	Chia cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%	Cổ đông hiện hữu	UBCKNN theo văn bản số 3009/UBCK-QLPH ngày 19/05/2014
8	02/2015	67	4.886	Phát hành cổ phiếu ESOP 2014-2015	Cán bộ công nhân viên	UBCKNN theo văn bản số 524/UBCK-QLPH ngày 03/02/2015
9	04/2015	2.443	7.330	Trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu tỷ lệ 20%, phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 30%	Cổ đông hiện hữu	UBCKNN theo văn bản số 1891/UBCK-QLPH ngày 20/04/2015
10	09/2016	1.099	8.429	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%	Cổ đông hiện hữu	UBCKNN theo văn bản số 5992/UBCK-QLPH ngày 07/09/2016
11	04/2017	4.214	12.643	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu tỷ lệ 50%	Cổ đông hiện hữu	UBCKNN theo văn bản số 1861/UBCK-QLCB ngày 10/04/2017

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Đối với các lần tăng vốn của Công ty từ năm 2008 đến tháng 01 năm 2012, Công ty đã báo cáo và được UBCKNN công bố thông tin về kết quả các đợt phát hành trên trang thông tin của UBCKNN.

Đợt phát hành riêng lẻ gần nhất của Công ty là ngày 22 tháng 04 năm 2008. Công ty đã hoàn thành chào bán riêng lẻ 8.260.000 cổ phần cho đối tác chiến lược với tổng nguồn vốn thu được là 528,76 tỷ đồng. Số tiền thu được từ đợt phát hành dùng để góp vốn cho các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, lần lượt: 50 tỷ Công ty CP Nội thất Hòa Phát, 20 tỷ Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát, 150 tỷ Công ty CP Xi Măng Hòa Phát, phần còn lại 308,76 tỷ Công ty CP Thép Cán Tấm Kinh Môn (*hiện Công ty CP Thép Cán Tấm Kinh Môn đã được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát – chủ đầu tư Khu liên hợp Gang thép Hải Dương từ năm 2009*). Toàn bộ nguồn vốn huy động trong đợt chào bán riêng lẻ nêu trên đã được sử dụng hết trong năm 2008 với các giao dịch đã ghi nhận tại Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2008.

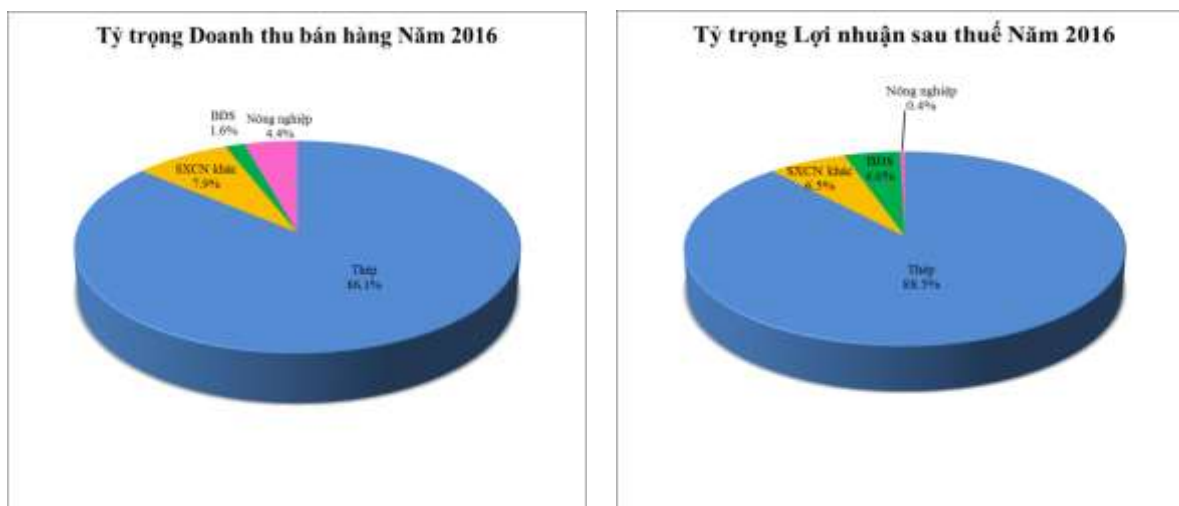
Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát hiện nay là 12.642.554.170.000 đồng. Theo kế hoạch tăng vốn được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, sau khi thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, dự kiến Vốn điều lệ của Công ty sau khi phát hành là 15.170.846.400.000 đồng.

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Sản phẩm chính

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát đang hoạt động sản xuất kinh doanh 04 nhóm sản phẩm chính là (i) Thép, (ii) Sản xuất công nghiệp khác, (iii) Bất động sản và (iv) Nông nghiệp với quy mô hoạt động trải dài khắp cả nước nhưng chiếm thị phần cao hơn cả là ở khu vực miền Bắc.

Hình 7: Cơ cấu doanh thu bán hàng, lợi nhuận sau thuế phân theo nhóm sản phẩm năm 2016



Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

8.1.1. Thép xây dựng, ống thép Hòa Phát

Thép là một trong những sản phẩm cốt lõi của công ty từ khi thành lập. Hòa Phát hiện nay là doanh nghiệp có công suất sản xuất và sản lượng thép xây dựng số 1 thị trường với công suất thiết kế 2.000.000 tấn. Hòa Phát cũng là nhà sản xuất đầu tiên tại Việt Nam sản xuất thành công thép xây dựng D55 mức cao phục vụ công trình cầu lớn, nhà siêu cao tầng.

Chính thức đi vào hoạt động từ đầu năm 2010 với tổng diện tích lên tới 132 ha, Khu liên hợp gang thép Hòa Phát tại Hải Dương bao gồm một tổ hợp khép kín từ nhà máy chế biến nguyên liệu, nhà máy than coke và nhiệt điện, nhà máy luyện gang, nhà máy luyện thép đến nhà máy cán thép.

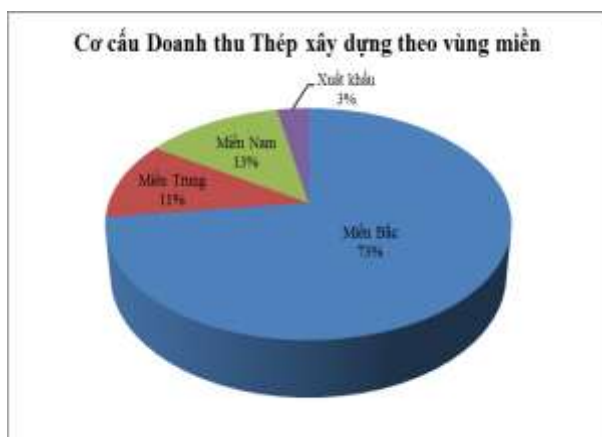
Sản phẩm được phân phối thông qua Đại lý cấp I, Đại lý cấp II với cơ cấu doanh thu phân bổ như sau:

Hình 8: Khu liên hợp gang thép Hòa Phát



Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Hình 9: Cơ cấu doanh thu thép xây dựng và ống thép theo vùng miền



a) Khai thác khoáng sản

Năm 2016, CTCP Đầu tư Khoáng sản An Thông đạt mức sản lượng cao nhất từ trước đến nay với trên 512.000 tấn quặng các loại, trong đó có hơn 97.000 tấn quặng sắt vè viên, đóng góp khoảng 20% lượng quặng sắt phục vụ cho các lò cao sản xuất thép. Nhờ liên tục cải tạo thiết bị dây chuyền sản xuất, tinh giảm bộ máy hoạt động, giá thành sản xuất tinh quặng đã giảm khoảng 200.000 đồng/tấn so với năm 2015.

Bảng 6: Sản lượng khai thác khoáng sản các năm gần đây

Đơn vị: tấn

	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Quặng sắt	409.000	465.000	512.000
Quặng vè viên	260.000	152.000	97.000

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

b) Năng lượng

CTCP Năng lượng Hòa Phát một công ty thành viên của Tập đoàn đóng vai trò cung cấp than coke và 40% nguồn điện sản xuất cho KLH gang thép Hòa Phát. Nhờ không ngừng cải tiến, nâng cấp dây chuyền, Công ty đã nâng công suất sản xuất than coke lên 800.000 tấn coke/năm, tăng công suất phát điện lên 52 MW, tận dụng hết lượng nhiệt dư từ việc tăng năng suất nhà máy coke, giúp chủ động hơn về nguồn điện cung ứng phục vụ sản xuất của cả khu liên hợp, tiết kiệm chi phí sản xuất thường xuyên và đảm bảo môi trường sản xuất. Sản lượng phát điện đã tăng 32% so với trước khi đầu tư giai đoạn 3 nhà máy phát điện.

Bảng 7: Sản lượng sản xuất than coke và điện các năm gần đây

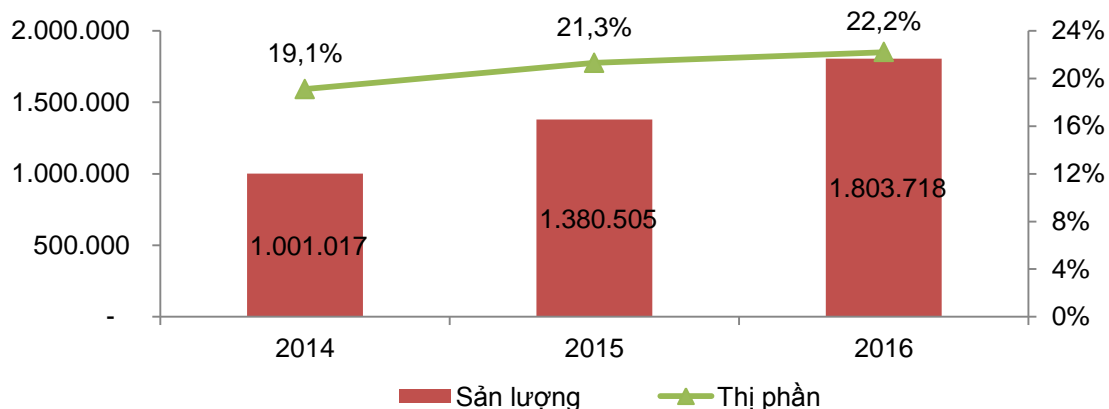
	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Công suất hiện tại
Than coke (tấn/ năm)	552.000	634.000	735.000	800.000
Điện (triệu KWh)	207	278	331	400

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

c) Sản xuất và tiêu thụ thép xây dựng

Năm 2016, sản lượng bán hàng thép xây dựng của Công ty đạt 1,8 triệu tấn, tăng 30% so với năm 2015 và ghi nhận mức tăng trưởng gần 50% ở thị trường xuất khẩu với sản lượng 52.000 tấn.

Hình 10: Sản lượng tiêu thụ Thép xây dựng và thị phần của Hòa Phát các năm gần đây



Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Trong 03 năm gần đây, Công ty đã liên tiếp đạt tăng trưởng sản lượng ở mức cao: lần lượt 38% và 31% trong năm 2015 và 2016 với thị phần ngày càng lớn trong ngành: từ 19,1% năm 2014 lên 22,2% năm 2016.

Hòa Phát đã đẩy mạnh sản xuất, cung cấp thép rút dây $\phi 6$ SAE1008 theo tiêu chuẩn ASTM A510/A510M-13 cho thị trường trong nước, hơn 48.000 tấn sản xuất thép rút dây các loại đã được xuất bán trong năm 2016. Đặc biệt, từ tháng 11/2016, Hòa Phát bắt đầu xuất khẩu những lô thép xây dựng đầu tiên sang thị trường Mỹ, Canada thông qua các công ty đa quốc gia lớn với sản lượng khoảng trên 10.000 tấn/tháng. Đây có thể coi là mốc quan trọng đánh dấu thép Hòa Phát chinh phục thành công thị trường khó tính nhất.

d) Ống thép

Hòa Phát là nhà sản xuất ống thép lớn nhất Việt Nam với 3 dòng sản phẩm chính: Ống thép (gồm ống thép đen, ống thép mạ kẽm nhúng nóng, ống thép tôn mạ kẽm); tôn cuộn mạ kẽm trong đó, ống thép là dòng sản phẩm chủ lực, sản xuất theo tiêu chuẩn Mỹ, Nhật Bản và Anh Quốc. Năm 2016, Hòa Phát nắm giữ 26% thị phần ống thép cả nước.

8.1.2. Sản xuất công nghiệp khác

Nhóm ngành sản xuất truyền thống khác của Hòa Phát bao gồm (i) thiết bị xây dựng, (ii) nội thất và (iii) điện lạnh. Trong năm 2016, nhóm này đã đóng góp 7,9% doanh thu và 6,5% lợi nhuận sau thuế.

a) Thiết bị phụ tùng Hòa Phát

Công Ty TNHH Thiết Bị Phụ Tùng Hòa Phát, thành lập từ năm 1992, là thành viên đầu tiên của Tập đoàn Hòa Phát chuyên sản xuất & kinh doanh thiết bị xây dựng, khai thác mỏ và là nhà sản xuất hàng đầu Việt Nam các thiết bị như cầu tháp, vận thăng lồng chở người, vận thăng nâng hàng, trạm trộn bê tông, máy trộn bê tông, máy nghiền sàng, sản phẩm đúc, giàn giáo xây dựng, cột chống, cốppha, ... và là nhà phân phối duy nhất các thiết bị nhập khẩu của một số nhãn hàng công nghiệp lớn. Sản phẩm được Hòa Phát phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng và dự án trên cả 3 miền.

b) Nội thất Hòa Phát

Thành lập từ năm 1995, CTCP Nội thất Hòa Phát cũng có hơn 20 năm thành lập và phát triển với các sản phẩm chính là bàn tủ văn phòng, ghế, kết, bàn ghế ăn, v.v.... có mặt ở khắp công trình lớn như tòa nhà Bộ Công Thương, Bộ Tài Chính, Tập đoàn Viettel, Ngân hàng Vietcombank, Ngân hàng Techcombank, Trung tâm hành chính Đà Nẵng, v.v....

Công ty hiện có gần 300 đại lý trên toàn quốc, doanh thu tập trung ở miền Bắc (64%), miền Nam (25%), miền Trung (8%) và xuất khẩu (3%)

c) Điện lạnh Hòa Phát

Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát là đơn vị đưa ra ngoài thị trường tiêu thụ những sản phẩm như: điều hòa Funiki, tủ đông Hòa Phát, tủ lạnh Funiki.

8.1.3. Bất động sản

Hòa Phát chính thức gia nhập thị trường bất động sản từ năm 2001 với hoạt động chính trong mảng bất động sản khu công nghiệp và đô thị nhà ở. Các dự án tiêu biểu do Hòa Phát phát triển có thể kể đến như:

Bảng 8: Các dự án bất động sản Hòa Phát đã triển khai và phát triển

Tên dự án	Quy mô (diện tích)	Thời gian triển khai
Mảng BĐS nhà ở và Khu đô thị		
Dự án văn phòng, TTTM và nhà ở cao cấp tại 257 Giải Phóng	1.370 m ²	Q1/2008 - Q4/2011
Khu phức hợp Mandarin Garden tại đường Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội	25.886 m ²	Q1/2010 - Q4/2012
Khu phức hợp Mandarin Garden 2 tại 493 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội	13.000 m ²	Q4/2015 - dự kiến Q4/2017
Mảng BĐS Khu công nghiệp		
Khu Công nghiệp Phố Nối A (Hưng Yên)	594 ha	Bắt đầu 2003
Khu công nghiệp Hòa Mạc (Hà Nam)	200 ha	Bắt đầu 2008
Khu đô thị Bắc Phố Nối (Hưng Yên)	262 ha	Bắt đầu 2017
Khu công nghiệp Yên Mỹ (Hưng Yên)	169 ha	Bắt đầu 2017

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Công ty cũng đang triển khai dự án Khu Công Nghiệp Yên Mỹ II (Hưng Yên) quy mô 107 ha (giai đoạn 1), Khu đô thị Bắc Phố Nối (Hưng Yên) quy mô 262 ha và Khu chung cư 70 Nguyễn Đức Cảnh (Hà Nội)

8.1.4. Nông nghiệp

Tập đoàn Hòa Phát chính thức tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp từ đầu năm 2015 với 2 mảng chính: (i) sản xuất thức ăn chăn nuôi và (ii) chăn nuôi với chuỗi sản xuất nông nghiệp khép kín.

Trong mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi, Công ty đã và đang đầu tư hệ thống 02 nhà máy thức ăn chăn nuôi gồm có: nhà máy thức ăn chăn nuôi đầu tiên công suất 300.000 tấn/ năm tại KCN Phố Nối

A – Hưng Yên đi vào vận hành tháng 6 năm 2016, nhà máy thứ 2 tại KCN Long Khánh – Đồng Nai vận hành từ tháng 2 năm 2017. Tổng công suất của 2 nhà máy là 600.000 tấn/năm. Tuy mới chính thức đi vào hoạt động từ nửa sau của năm 2016 nhưng tính đến nay, Hòa Phát đã xây dựng được mạng lưới gần 500 đại lý phân phối

Trong mảng chăn nuôi lợn, Hòa Phát tập trung ở mảng cung cấp con giống bố mẹ, con giống thương phẩm, lợn thịt chất lượng cao, đặt trang trại tại Yên Bái, Hòa Bình, Bắc Giang, Bình Phước. Năm 2017, Hòa Phát sẽ tiếp tục mở rộng xây dựng trại tại Thái Bình, Lạng Sơn và Hưng Yên. Theo kế hoạch năm 2018, Hòa Phát sẽ bắt đầu cung cấp ra thị trường lứa lợn thịt thương phẩm đầu tiên.

Tập đoàn cũng mở rộng sang chăn nuôi bò thịt, gà đẻ trứng. Hiện Hòa Phát đang vận hành trại chăn nuôi bò tại tỉnh Thái Bình, Đồng Nai và triển khai trại tại Quảng Bình. Dự án Chăn nuôi gà giống trứng và gà đẻ trứng thương phẩm sản xuất trứng gà sạch cũng đang được xây dựng theo đúng lộ trình, Trại bố mẹ đầu tiên đang được xây dựng tại Phú Thọ với quy mô bình quân từ 22.000 – 25.000 bố mẹ/năm. Năm 2017 Tập đoàn sẽ nhập đàn bố mẹ đầu tiên. Hai trại gà đẻ thương phẩm với quy mô 600.000 mái đẻ/năm/trại bắt đầu được triển khai tại các tỉnh Phú Thọ và Đồng Nai. Dự kiến trong năm 2018 sẽ bắt đầu cung cấp các sản phẩm trứng gà tươi, sạch, có giá trị dinh dưỡng cao ra thị trường. Khi đạt đủ công suất, mỗi năm Hòa Phát sẽ cung cấp ra thị trường trung bình 300 triệu quả trứng thương phẩm.

Sau thức ăn chăn nuôi và con giống, Hòa Phát sẽ đầu tư vào mảng chế biến và phân phối thực phẩm chất lượng an toàn ra thị trường, khép kín chuỗi 3F – thức ăn chăn nuôi – trang trại – bàn ăn. Đây là giải pháp nhằm cung cấp những sản phẩm có chất lượng tốt, giá trị dinh dưỡng cao, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

8.2. Hiệu quả sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực hoạt động qua các năm

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu theo từng lĩnh vực hoạt động qua các năm

Đơn vị: Tỷ đồng

Lĩnh vực	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
Thép	20.009	77,4%	22.124	79,4%	29.175	86,1%
Sản xuất công nghiệp khác	3.154	12,2%	3.344	12,0%	2.677	7,9%
Bất động sản	2.689	10,4%	1.059	3,8%	542	1,6%
Nông nghiệp			1.337	4,8%	1.491	4,4%

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận sau thuế theo từng lĩnh vực hoạt động qua các năm

Đơn vị: Tỷ đồng

Lĩnh vực	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %
Thép	2.223	68,4%	2.884	82,3%	5.846	88,5%
Sản xuất công nghiệp khác	312	9,6%	368	10,5%	429	6,5%
Bất động sản	715	22,0%	298	8,5%	304	4,6%
Nông nghiệp			(46)	-1,3%	26	0,4%

Nguồn: Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

8.3. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Các dự án đầu tư Công ty triển khai trong các năm gần đây như sau:

a) Mạng sản xuất kinh doanh thép

❖ **Dự án giai đoạn III – Khu liên hợp Sản xuất gang thép tại Hải Dương**

Thời gian khởi công: Tháng 9/2014

Công suất: 750.000 tấn/năm

Tổng đầu tư: 3.800 tỷ đồng

Dự án đã đi vào hoạt động từ Quý II/2016 nâng tổng công suất sản xuất thép của Hòa Phát lên đến 2 triệu tấn/năm. Ngay sau khi đi vào hoạt động vài tháng Dự án đã chạy 100% công suất góp phần nâng sản lượng tiêu thụ thép của HPG năm 2016 lên 1,8 triệu tấn.

❖ **Dự án KLH Sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất tại Quảng Ngãi**

Địa chỉ Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi

Công suất: 4 triệu tấn thép trong đó có 2 triệu tấn thép dài và 2 triệu tấn thép cuộn cán nóng.

Tổng đầu tư (chưa bao gồm vốn lưu động) 40.000 tỷ đồng. Dự án được chia làm 2 giai đoạn.

Giai đoạn 1 dự kiến đầu tư trong vòng 24 tháng bắt đầu từ tháng 2/2017. Giai đoạn 2 dự kiến tiếp tục triển khai từ tháng 8/2017.

❖ **Nhà máy sản xuất tôn mạ màu**

Địa điểm nhà máy: KCN Phố Nối A - Hưng Yên

Sản phẩm: Sản phẩm tôn cán nguội, tôn mạ kẽm, tôn lạnh, tôn mạ màu

Công suất: 400.000 tấn/ năm.

Tổng vốn đầu tư (chưa bao gồm vốn lưu động): 2.000 tỷ đồng trong đó vốn tự có chiếm 60%

Thời gian xây dựng: 18 tháng bắt đầu từ tháng 05/2016.

Tháng 06/2016, Công ty đã ký với Tập đoàn Danieli (Italia) hợp đồng thiết kế và cung cấp dây chuyền thiết bị cho dự án. Đây sẽ là nhà máy đầu tiên tại Việt Nam được đầu tư đồng bộ các thiết bị công nghệ hiện đại và tiên tiến nhất của châu Âu. Hợp đồng thiết bị này có giá trị lớn nhất trong tổng đầu tư dự án, chiếm khoảng 70% giá trị thiết bị của toàn nhà máy. Danieli sẽ cung cấp và lắp đặt thiết bị trong vòng từ 13 – 20 tháng. Dự kiến nhà máy đi vào hoạt động vào đầu năm 2018.

b) Bất động sản

❖ Dự án Mandarin Garden 2

Là tổ hợp căn hộ cao cấp kết hợp trung tâm thương mại và mua sắm. Sở hữu vị trí đắc địa tại mặt đường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội, nơi có giao thông thuận lợi và cơ sở hạ tầng đồng bộ. Dự án được khởi công vào tháng 12/2014, có quy mô 640 căn hộ được xây dựng trên diện tích hơn 13.000m², gồm bốn khối nhà cao từ 26-30 tầng, không bao gồm 2 tầng hầm. Tổng đầu tư của dự án hơn 1.600 tỷ đồng, trong đó chủ yếu đầu tư bằng vốn tự có. Tính đến cuối năm 2016, dự án đã thực hiện đầu tư hơn 400 tỷ đồng, xây đến tầng 20 và đã bán được hơn 60% tổng số căn hộ. Hòa Phát dự kiến bắt đầu bàn giao nhà cho khách hàng từ cuối năm 2017.

❖ Dự án Khu đô thị Bắc Phố Nối

Địa chỉ: Xã Phan Đình Phùng, Xã Nhân Hòa và Thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên

Diện tích: 262 ha

Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới hạ tầng kỹ thuật

Tính chất, chức năng của dự án: Là khu đô thị hiện đại đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội gắn kết với khu vui chơi giải trí cùng hệ thống cây xanh, công viên, thể dục thể thao. Đây sẽ là một trung tâm thương mại, dịch vụ văn phòng tổng hợp, một khu đô thị với nhiều loại hình định cư: Chung cư cao tầng, thấp tầng, nhà ở liền kề, nhà vườn, nhà ở biệt thự được thiết kế với mô hình sinh thái đáp ứng nhu cầu rất lớn về nhà ở của người dân địa phương, của công nhân và các chuyên gia trong và ngoài nước làm việc tại các khu công nghiệp tại tỉnh Hưng Yên. Dự án đang trong giai đoạn giải phóng, san lấp mặt bằng.

Tổng đầu tư: 2.700 tỷ (Hai nghìn bảy trăm tỷ đồng)

❖ Dự án KCN Yên Mỹ

Để đẩy mạnh phát triển kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, Hòa Phát đã quyết định đầu tư mới hạ tầng giai đoạn 1 KCN Yên Mỹ tại huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với diện tích 107ha.

Thời gian đầu tư: 4 năm

Thời gian triển khai: Từ đầu năm 2017

c) Nông nghiệp

❖ Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi

Hai nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi với tổng công suất 600.000 tấn/năm tại Hưng Yên và Đồng Nai đã lần lượt đi vào hoạt động Quý II/2016 và Quý I/2017.

❖ Dự án Chăn nuôi lợn

Hòa Phát đã nhập gần 2.000 con giống từ Đan Mạch phục vụ cho việc nhân đàn, dự kiến năm 2018 bắt đầu có đàn lợn thương phẩm đưa ra thị trường

❖ **Dự án Chăn nuôi bò**

Hiện Hòa Phát có các điểm Chăn nuôi bò thịt tại Thái Bình, Quảng Bình, Đồng Nai với quy mô hiện tại là 75.000 bò thịt/năm

❖ **Dự án Chăn nuôi gia cầm**

Bao gồm: 01 trại gà bố mẹ, 02 trại gà đẻ trứng thương phẩm

Địa điểm: Phú Thọ, Đồng Nai

Quy mô: 1.200.000 mái đẻ, 300.000.000 quả trứng/năm

8.4. Hoạt động marketing

Công ty triển khai các chiến lược marketing linh hoạt cho từng mảng hoạt động, dòng sản phẩm của Công ty qua các kênh như: quảng cáo trên truyền hình, quảng cáo thông qua các công cụ internet, hội nghị, sự kiện và đảm bảo tính đồng nhất của thương hiệu Hòa Phát trên từng lĩnh vực.

8.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại đối với các sản phẩm của Công ty CP Tập đoàn Hòa Phát là lô gô màu xanh dương trắng và phần chữ HÒA PHÁT GROUP bên trong.



8.6. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 11: Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Thời điểm ký kết	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/ Dịch vụ
1	Hợp đồng mua bán thép xây dựng	CTCP Đầu tư phát triển công nghiệp	2016	2.400.000	2016	Thép xây dựng
2	Hợp đồng mua bán thép xây dựng	CTCP Thép Hà Nội	2016	1.915.000	2016	Thép xây dựng
3	Hợp đồng mua bán thép xây dựng	CTCP thép vật tư xây dựng	2016	1.540.000	2016	Thép xây dựng
4	Hợp đồng mua bán sản phẩm	Cty TNHH TM Huy Hùng	2016	225.000	2016	Điều hòa, tủ lạnh, tủ

TT	Tên hợp đồng	Đối tác	Thời điểm ký kết	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm/ Dịch vụ
						đồng
5	Hợp đồng thuê đất	Công ty CP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood Việt Nam	2017	140.000	Thuê đất trong nhiều năm	Thuê đất Khu công nghiệp

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 12: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty mẹ từ năm 2015 - Quý I/2017

đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			
	2015	2016	% thay đổi	Quý I 2017
Tổng giá trị tài sản	9.631	14.184	47,27%	17.393
Vốn chủ sở hữu	9.420	13.973	48,32%	16.810
Doanh thu thuần	26	77	196,46%	6,5
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.787	5.701	219,03%	3.216
Lợi nhuận khác	6	8	20,16%	1,3
Lợi nhuận trước thuế	1.793	5.709	218,33%	3.218
% LN TT/DTT	68,55%	73,61%	73,61%	495%
Lợi nhuận sau thuế	1.791	5.691	217,75%	3.218
% LN ST/ DTT	68,46%	73,37%	7%	495%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Công ty mẹ Quý I năm 2017 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Do công ty mẹ chỉ đóng vai trò sở hữu, quản lý vốn góp tại các công ty con, do đó, doanh thu tại công ty mẹ thấp, trong khi lợi nhuận, chủ yếu bao gồm lợi nhuận công ty con trong mục doanh thu tài chính, được ghi nhận rất cao so với doanh thu tại Công ty mẹ.

Bảng 13: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty hợp nhất từ năm 2015 – Quý I/2017

đơn vị: Tỷ đồng

Chi tiêu	Hợp nhất			
	2015	2016	% thay đổi	Quý I 2017
Tổng giá trị tài sản	25.507	33.227	30,27%	36.945
Vốn chủ sở hữu	14.467	19.850	37,21%	21.403
Doanh thu thuần	27.453	33.283	21,24%	10.265
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.091	7.685	87,83%	2.213
Lợi nhuận khác	-101	17	-	3,5
Lợi nhuận trước thuế	3.990	7.702	93,04%	2.243
% LNTT/DTT	15%	23%	53%	22%
Lợi nhuận sau thuế	3.504	6.606	88,51%	1.935
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ	3.485	6.602	89,42%	1.934
% LNST/DTT	13%	20%	54%	19%
Tỷ lệ trả cổ tức năm (trên mệnh giá)	30%	50%	20%	-

Nguồn: BCTC Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Hợp nhất Quý I năm 2017 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Năm 2016, biến động kinh tế vĩ mô đã có tăng trưởng 6,21% với nhiều nỗ lực trong bối cảnh kinh tế thế giới còn gặp nhiều khó khăn, là tiền đề dẫn dắt tăng trưởng đồng đều giữa các ngành kinh tế.

Riêng với ngành thép, đầu tư cơ sở hạ tầng được triển khai tương đối mạnh mẽ kết hợp với sự ấm lên của thị trường bất động sản đã có những tác động tích cực lên hoạt động sản xuất kinh doanh trong ngành. Theo đó, sản lượng thép sản xuất và tiêu thụ toàn thị trường tăng trưởng lần lượt 19,6% và 27,9% so với cùng kỳ năm 2015. Các doanh nghiệp trong ngành đã đạt tăng trưởng mạnh mẽ nhờ giá thép phục hồi và chính sách bảo vệ sản xuất trong nước của cơ quan quản lý Nhà nước.

Về giá nguyên liệu, giá quặng sắt có sự hồi phục mạnh mẽ trong năm 2016 một phần do hoạt động đầu cơ tích trữ. Giá than cũng tăng mạnh do nguồn cung than thế giới bị siết chặt.

Đối với CTCP Tập đoàn Hòa Phát, ngành thép tiếp tục khẳng định là mảng kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn, củng cố vị trí số 1 trên thị trường ống thép Việt Nam. Do đó, với hệ thống sản xuất khép kín, chủ động một phần nguồn nguyên liệu đầu vào, Hòa Phát đã giúp mình có nhiều lợi thế hơn trong ngành.

Đối với nhóm ngành sản xuất công nghiệp và bất động sản, Công ty tiếp tục tăng trưởng ổn định với tỷ lệ lợi nhuận trung bình ở mức 10%.

Riêng với nhóm ngành nông nghiệp, là ngành nghề kinh doanh mới và đang trong giai đoạn phát triển với nhiều thay đổi khoa học, công nghệ, do đó, Công ty có nhiều khó khăn trong việc triển khai, mở rộng trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh của nhóm ngành này đã luôn đạt tăng trưởng hàng tháng và vượt kế hoạch do Công ty đề ra.

10. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1. Vị thế của công ty trong ngành

Hòa Phát là doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng và ống thép lớn nhất Việt Nam với công suất thiết kế 2.000.000 tấn thép xây dựng, chiếm 22% thị phần và ống thép chiếm 26% thị phần.

Bảng 14: Sản lượng, thị phần 5 DN Thép xây dựng đứng đầu thị trường

Đơn vị: nghìn tấn

TT	Tên công ty	Công suất thiết kế	Năm 2015			Năm 2016		
			Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Thị phần (%)	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ	Thị phần (%)
1	Hòa Phát	2.000	1.390	1.381	21,3%	1.814	1.804	22,2%
2	Pomina	1.100	809	817	12,6%	953	969	11,9%
3	Tisco	1.000	720	670	10,3%	824	815	10,0%
4	Vinakyoei	950	603	552	12,1%	728	724	8,9%
5	PoscoSS	1.000	209	141	2,2%	581	561	6,9%

Nguồn: VSA

10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành thép đã cho thấy dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ trong năm 2016. Sang năm 2017, các nhà phân tích dự báo thị trường xây dựng sẽ tiếp tục sôi động với số lượng lớn các dự án xây mới đặc biệt tại 2 khu vực là TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội, cùng với nhu cầu đầu tư ngày càng được mở rộng của các dự án Chính phủ. Trong điều kiện được áp dụng thuế tự vệ, ngành thép vẫn đang có nhiều tiềm năng để tiếp tục phát triển.

Năm 2017 cũng là năm trọng điểm đầu tư mở rộng của một loạt các doanh nghiệp trong ngành vào các dự án liên hợp gang thép lớn, do đó, nguồn cung trong trung và dài hạn dự báo dồi dào nhưng tiềm ẩn tính cạnh tranh cao.

Thuế tự vệ đang là một yếu tố thuận lợi thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của ngành thép nội địa. Tuy nhiên, với xu thế hòa nhập kinh tế và thương mại thế giới, các nhà sản xuất thép trong nước sẽ phải dần tiết giảm chi phí sản xuất, gia tăng biên lợi nhuận để có thể đảm bảo vị thế của mình trước hàng nhập khẩu, đặc biệt là từ Trung Quốc, khi các hàng rào thuế quan đang ngày càng được giảm thiểu.

10.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Chiến lược phát triển của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước. Công ty đảm bảo tốt sự hài hòa giữa chính sách đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và nhu cầu của thị trường.

Ngoài ra, với chính sách đầu tư thận trọng, Công ty đảm bảo được tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất kinh doanh, trong khi giữ vững hiệu quả vốn sử dụng và duy trì cơ cấu tài chính lành mạnh. Trong dài hạn, Công ty sẽ tiếp tục linh hoạt đầu tư nghiên cứu, khai thác trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng hoàn thiện chu trình sản xuất khép kín, hướng tới phát triển bền vững và phát triển các dự án bất động sản có vị trí thuận lợi, hòa chung vào tăng trưởng nhu cầu bất động sản của toàn thị trường.

11. Chính sách đối với người lao động

Tổng số cán bộ, nhân viên của toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 12.886 người.

Bảng 15: Phân loại lao động theo trình độ

TT	Tên Công ty	Tổng	Trình độ			
			Trên ĐH	ĐH&CĐ	Trung cấp	Khác
1	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	87	2	47	7	31
I - Nhóm thép		8.787	12	2.875	1.409	4.491
1	CTCP Đầu tư Khoáng sản An Thông	397	1	120	55	221
2	CTCP Năng lượng Hòa Phát	671	1	247	103	320
3	CTCP Thép Hòa Phát	4.154	2	1.330	648	2.174
4	Công ty TNHH MTV Thép Hòa Phát	963	-	255	172	536
5	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	2.531	5	856	431	1.239
6	Công ty TNHH MTV Tôn Hòa Phát	71	3	67	-	1
II - Nhóm sản xuất công nghiệp khác		2.701	4	560	334	1.803
1	Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát	313	1	87	54	171
2	CTCP Nội thất Hòa Phát	2.025	3	359	193	1.470
3	Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	363	-	114	87	162
III - Nhóm Bất động sản		361	1	129	9	222
1	CTCP Xây dựng và phát triển Đô thị Hòa Phát	144	1	39	3	101
2	CTCP Golden Gain Việt Nam	217	-	90	6	121
IV - Nhóm Nông nghiệp		950	15	538	73	324
1	CTCP Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát	950	15	538	73	324
Tổng		12.886	34	4.149	1.832	6.871

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

❖ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Thu nhập người lao động tiếp tục được nâng cao, thu nhập bình quân toàn Công ty đạt 7.000.000 đồng/người/tháng, tiền lương và bảo hiểm đều được chi trả kịp thời.

Hòa Phát đã đẩy mạnh nhiều hoạt động đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cả khối văn phòng và khối sản xuất trực tiếp tại các nhà máy với nội dung đào tạo đa dạng nhằm nâng cao kỹ năng làm việc, vận hành, sản xuất an toàn và hiệu quả, sử dụng thành thạo các công cụ, máy móc trang thiết bị và

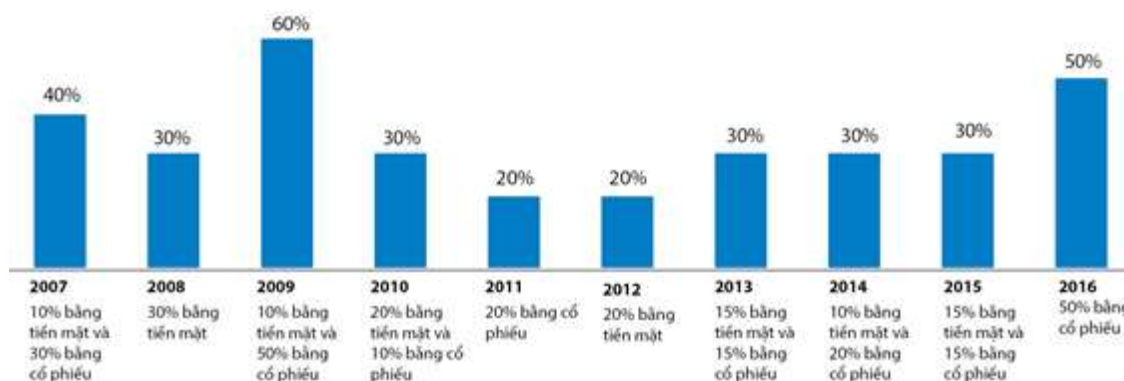
làm chủ công nghệ ... Cụ thể, toàn Tập đoàn đã tổ chức 338 lớp đào tạo với 12.976 lượt CBCNV tham gia trong năm 2016.

Ngoài ra, chế độ đãi ngộ và phúc lợi tại Hòa Phát được xây dựng trên cơ sở khoa học, đảm bảo tính minh bạch và công bằng nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, cam kết và cống hiến của CBCNV Tập đoàn. Tại Hòa Phát, hệ thống ngạch bậc lương được áp dụng trong toàn Tập đoàn, đảm bảo cho người lao động mức thu nhập tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị trường. Quỹ lương năm 2016 tăng hơn 25% so với năm 2015 do số lao động tăng và điều chỉnh tăng lương cho CBCNV khi áp dụng ngạch bậc lương mới. Chính sách lương khoán, thưởng lợi nhuận được áp dụng linh hoạt nhằm khuyến khích các CBCNV nỗ lực hoàn thành tốt công việc. Các khoản phụ cấp như: Phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại bao gồm tiền và hiện vật, phụ cấp ca đêm, phụ cấp điện thoại... được cộng thêm vào thu nhập hàng tháng, đảm bảo quyền lợi giúp người lao động yên tâm làm việc. Đặc biệt, Tập đoàn áp dụng chính sách khen thưởng hàng năm như tháng lương thứ 13, xếp hạng khen thưởng cuối năm, các dịp lễ tết; khen thưởng đột xuất cho các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cá nhân có thành tích xuất sắc... Chính sách này được áp dụng công bằng và xứng đáng cho CBCNV, động viên kịp thời các cá nhân có cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

Ngoài ra, Hòa Phát thực hiện đầy đủ chế độ phúc lợi cho CBCNV theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kiểm tra sức khỏe định kỳ; tham quan nghỉ mát; thăm hỏi tặng quà cho CBCNV và gia đình có hoàn cảnh khó khăn...

12. Chính sách cổ tức

Hình 11 Biểu đồ tỷ lệ chi trả cổ tức của HPG qua các năm



Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

13. Tình hình tài chính

13.1. Chỉ tiêu cơ bản về tài sản và nguồn vốn

a) Nguồn vốn kinh doanh, vốn điều lệ

Bảng 16: Cơ cấu nguồn vốn kinh doanh

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
I	Nợ phải trả	211	211	583	11.040	13.376	15.542
1	Nợ ngắn hạn	211	211	583	9.993	11.985	14.470
2	Nợ dài hạn	-	-	-	1.047	1.391	1.072
II	Vốn chủ sở hữu	9.420	13.972	16.810	14.467	19.850	21.403
Tổng nguồn vốn		9.631	14.184	17.393	25.507	33.227	36.945

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất quý I năm 2017 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Nợ phải trả trên BCTC Công ty mẹ chủ yếu là số dư Quỹ khen thưởng phúc lợi và các khoản phải trả nhà cung cấp, nghĩa vụ thuế thông thường.

Trên BCTC Hợp nhất tại ngày 31/12/2016, nguồn tài trợ chủ yếu cho hoạt động kinh doanh của Công ty là nợ ngắn hạn và vốn chủ sở hữu, chiếm lần lượt 36% và 60% nguồn vốn của Công ty và không có nhiều biến động trong cơ cấu nguồn vốn qua các năm.

Trong nợ ngắn hạn, các khoản Phải trả người bán, Người mua trả tiền trước, đóng góp 14% tổng nguồn vốn và nợ vay đóng góp gần 17% tổng nguồn vốn.

Tăng trưởng vốn chủ sở hữu năm 2016 so với năm 2015 (37% đối với công ty hợp nhất và 48% đối với Công mẹ trong năm 2016) là từ nguồn lợi nhuận để lại và lợi nhuận Công ty con chuyển về, Công ty không huy động thêm vốn từ cổ đông trong năm. Chi tiết nguồn vốn chủ sở hữu của công ty như sau:

Bảng 17: Tình hình vốn chủ sở hữu

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Vốn chủ sở hữu	9.420	13.973	16.810	14.467	19.850	21.403
Vốn cổ phần	7.330	8.429	8.419	7.330	8.429	8.429

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Thặng dư vốn cổ phần	674	674	674	674	674	674
Cổ phiếu quỹ	-1	-1	-1	-1	-1	-1
Quỹ đầu tư phát triển	300	502	502	891	1.156	1.156
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.117	4.369	7.206	5.549	9.486	11.040
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	23	106	105

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất quý I năm 2017 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

b) Tài sản

Bảng 18: Tình hình tài sản của Công ty 2 năm gần nhất

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
TÀI SẢN NGẮN HẠN	728	2.678	497	11.915	18.183	21.530
Tiền và các khoản tương đương tiền	515	665	146	2.373	4.559	2.380
Đầu tư tài chính ngắn hạn	177	-	-	758	693	5.674
Các khoản phải thu ngắn hạn	33	2.007	317	1.608	2.395	2.499
Hàng tồn kho	1	0	1	6.937	10.247	10.510
Tài sản ngắn hạn khác	2	6	33	239	289	467
TÀI SẢN DÀI HẠN	8.904	11.506	16.896	13.592	15.044	15.415
Phải thu dài hạn	272	148	106	16	18	23
Tài sản cố định	48	58	56	8.211	12.670	12.458
Bất động sản đầu tư	241	227	226	192	203	200
Tài sản dở dang dài hạn				4.342	1.154	1.752
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.337	11.071	16.507	103	79	48
Tài sản dài hạn khác	6	2	1	726	919	934
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	9.631	14.184	17.393	25.507	33.227	36.945

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất quý I năm 2017 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Trong năm 2016, tổng tài sản của Công ty tăng đến 47% tại công ty mẹ chủ yếu do tăng đầu tư tài chính dài hạn vào công ty con và phải thu lợi nhuận công ty con. Đối với công ty hợp nhất, tổng tài sản tăng 30% do tăng đầu tư vào tài sản cố định và quy mô hàng tồn kho.

13.2. Chính sách tài chính khác

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình của Công ty được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc	05 – 50 năm
- Máy móc thiết bị	02 – 25 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 – 12 năm
- Tài sản cố định khác	03 – 12 năm
- Vật nuôi	04 năm
- Nhà cửa đối với bất động sản cho thuê	05 – 49 năm

b) Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của toàn Công ty trong năm 2016 đạt 7.000.000 đồng/tháng. Mức lương bình quân này được đánh giá là khả quan so với doanh nghiệp trong ngành, phù hợp với kinh nghiệm và trình độ của lao động Công ty.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn tính đến thời điểm 31/12/2016 và thời điểm lập Bản cáo bạch này.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 19: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Thuế Giá trị gia tăng	-	-		29.395	55.535	108.956
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-		117	1.911	622
Thuế xuất nhập khẩu	-	-		893	27	
Thuế TNDN	-	8.265		300.539	672.058	295.578

Thuế nhà thầu	-	-		1.427	1.617	772
Thuế Thu nhập cá nhân	27	3	66.374	1.193	2.681	2.139
Thuế tài nguyên	-	-		4.676	5.794	6.863
Tiền thuế đất	-	-		57.305	606	2.363
Các loại thuế khác	-	-		2.996	4.195	3.531
Tổng cộng	27	8.269	66.374	398.530	744.423	420.824

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất quý I năm 2017 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện tại của Công ty mẹ là 20% (2015: 22%). Mỗi đơn vị thành viên trong Tập đoàn được hưởng ưu đãi theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư (nếu có). Ngoài ra Công ty nộp các loại thuế khác với các hoạt động chịu thuế có liên quan.

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty đã trích lập các quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Quỹ đầu tư phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế với mức trích lập không quá 5% lợi nhuận sau thuế và cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn cổ phần của công ty.

Bảng 20: Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Quỹ đầu tư phát triển	300	502	502	891	1.156	1.156
Quỹ khen thưởng phúc lợi	195	206	575	349	400	671

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất quý I năm 2017 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

13.3. Tổng dư nợ vay

Công ty không có nợ quá hạn tại ngày 31/12/2016, Công ty mẹ không có vay nợ tại các ngày báo cáo. Trên Báo cáo hợp nhất, chi tiết vay nợ ngắn và dài hạn như sau:

Bảng 21: Vay nợ ngắn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

Đối tượng	Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Vay nợ ngắn hạn	6.117	5.488	9.013

Đối tượng	Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Vay nợ dài hạn	889	972	612
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	289		
PENM IV Germany GmbH & Co, KG		360	
Quỹ bảo vệ môi trường		12	12
Vay từ cá nhân	600	600	600
Tổng cộng	7.006	6.460	9.625

Nguồn: BCTC Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC, Hợp nhất Quý I năm 2017 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

13.4. Tình hình công nợ hiện nay

a) Nợ phải thu

Bảng 22: Các khoản nợ phải thu

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Phải thu của khách hàng	2	25	9	1.211	1.547	1.390
Trả trước cho người bán	2	2	6	390	706	1.047
Phải thu về cho vay ngắn hạn	26	327	301			
Các khoản phải thu khác	4	1.652	1	47	183	101
Dự phòng phải thu khó đòi				(41)	(41)	(41)
Tài sản thiếu chờ xử lý				1	1	1
Tổng cộng	33	2.006	317	1.608	2.395	2.499

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất quý I năm 2017 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

b) Nợ phải trả

Bảng 23: Các khoản nợ phải trả

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Nợ ngắn hạn				9.993	11.985	14.470
Phải trả người bán	1	5	5	2.639	3.734	2.908

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Người mua trả tiền trước	-	-	0	50	1.036	973
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước, thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0,02	8	0	399	745	421
Phải trả nhân viên	1	1	0,5	213	262	191
Chi phí phải trả	-	-	-	288	440	456
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	0,5	14	5	29
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2	2	2	206	259	239
Dự phòng phải trả				26	34	29
Quỹ khen thưởng phúc lợi	206	195	575	349	400	671
Tổng dư nợ vay (mục 13.3)	0	0	0	6.856	6.460	9.625
Tổng cộng	211	211	583	11.040	13.376	15.542

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất quý I năm 2017 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

14. Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2015	2016	1Q2017	2015	2016	1Q2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,45	12,67	0,85	1,19	1,52	1,49
Hệ số thanh toán nhanh	3,45	12,66	0,79	0,47	0,64	0,73
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	2,19%	1,49%	3,35%	43,28%	40,26%	42,07%
Hệ số nợ vay/ Tổng tài sản	0%	0%	0%	26,88%	19,44%	26,05%
Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	2,19%	1,49%	3,47%	76,31%	67,39%	72,62%
Hệ số nợ vay/ vốn chủ sở hữu	0%	0%	0%	47,39%	32,55%	44,97%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2015	2016	1Q2017	2015	2016	1Q2017
Vòng quay hàng tồn kho (*)	25,9	130,06	93,80	3,15	2,39	2,53
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản (*)	0,003	0,005	0,004	1,08	1,00	0,99
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	6846%	7337%	49875%	12,76%	19,85%	18,85%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (*)	19,01%	40,73%	43,28%	24,22%	33,28%	35,14%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (*)	18,60%	40,12%	41,83%	13,74%	19,88%	20,36%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	6831%	7350%	49855%	14,90%	23,09%	21,56%
Thu nhập trên cổ phần EPS (đồng/ cổ phiếu) (*)	2.444	6.752	8.632	4.517	7.162	8.915

Nguồn: BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, BCTC Công ty mẹ, Hợp nhất quý I năm 2017 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

(*) Lưu ý: Dữ liệu để tính các chỉ tiêu tài chính căn cứ vào số liệu Kết quả kinh doanh 4 quý gần nhất đến hết Quý 1/2017. EPS Quý 1/2017 được tính trên số cổ phần trước chia cổ tức bằng cổ phiếu 50% do trong kỳ chưa có Chấp thuận niêm yết của Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Nhìn vào bảng các chỉ tiêu tài chính, các chỉ số tài chính trên BCTC Hợp nhất phản ánh phù hợp hơn các chỉ số của doanh nghiệp.

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2016 là 1,52 lần, và hệ số thanh toán nhanh là 0,64 đều ở mức cao hơn so với năm 2015. Công ty chủ động trong việc kiểm soát việc thanh toán và số dư công nợ khá ổn định qua các năm.

Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản ở mức 40% giảm không đáng kể so với mức của năm 2015.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: các chỉ tiêu liên quan đến lợi nhuận sau thuế của công ty đều tăng cao trong năm 2016.

15. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

15.1. Hội đồng quản trị

Bảng 25: Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
1	Ông Trần Đình Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị	56	010167394
2	Ông Trần Tuấn Dương	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	54	011624904
3	Ông Nguyễn Mạnh Tuấn	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	55	001062010990

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
4	Ông Doãn Gia Cường	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	54	010453053
5	Ông Hoàng Quang Việt	Thành viên Hội đồng Quản trị	56	010178366
6	Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên Hội đồng Quản trị	57	001060009403
7	Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên Hội đồng Quản trị	56	036061001920
8	Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên Hội đồng Quản trị	47	001070010500
9	Hans Christian Jacobsen	Thành viên Hội đồng Quản trị	59	207666239

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

1. Ông Trần Đình Long

- ❖ Họ và tên: **Trần Đình Long** Tuổi: 56
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT
- ❖ Số CMTND: 010167394 Cấp ngày: 30/10/2006 Nơi cấp: Hà Nội
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: Không có
- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	1992-1996
2	các Công ty thuộc nhóm Hòa Phát	Chủ tịch HĐQT	1996-2007
3	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	Chủ tịch HĐQT	2007-nay

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 317.964.282 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 25,15%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Trần Đình Tuấn	Bố	0
2	Đỗ Thị Giới	Mẹ	742.356
3	Trần Đình Tân	Anh	0
4	Trần Đình Thắng	Anh	0
5	Trần Ánh Tuyết	Em	0

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG
6	Vũ Thị Hiền	Vợ	92.101.993
7	Trần Huyền Linh	Con	0
8	Trần Vũ Minh	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

2. Ông Trần Tuấn Dương

- ❖ Họ và tên: **Trần Tuấn Dương** Tuổi: 54
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- ❖ Số CMTND: 011624904 Cấp ngày: 06/12/2005 Nơi cấp: Hà Nội
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân báo chí
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: Không có
- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát.	Cửa hàng trưởng Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hòa Phát.	1992-1994
2	Công ty TNHH Nội Thất Hòa Phát	Phó Giám đốc	1995-1996
3	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Giám đốc	1996-T8/2004
4	CTCP Thép Hoà Phát	Giám đốc	T9/2004-T12/2006
5	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	T1/2007-nay

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 33.823.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 2,68%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Trần Thị Tình	Mẹ	164.965
2	Trần Thị Phương Liên	Chị	59.515
3	Vũ Thị Hiệp	Vợ	0

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG
4	Trần Ngọc Diệp	Con	0
5	Trần Bảo Ngọc	Con	0
6	Trần Gia Bảo	Con	0
7	CTCP Đầu tư và Xây dựng Sao Phương Bắc	Công ty gia đình	7.452.000

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

3. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

- ❖ Họ và tên: **Nguyễn Mạnh Tuấn** Tuổi: 55
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch HĐQT
- ❖ CCCD số 001062010990; Cấp ngày: 24/02/2017; Nơi cấp: CCSQLCT và DLQG về dân cư
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Giám đốc	2004 - nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Phó Giám đốc	1996-2004
2	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Giám đốc	2004 - nay
3	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	Phó Chủ tịch HĐQT	2007 - nay

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 33.252.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 2,63%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Nguyễn Thị Chúc	Mẹ	0
2	Nguyễn Văn Đạm	Anh	5.890
3	Nguyễn Văn Thọ	Anh	0

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG
4	Nguyễn Thị Hoà	Chị	0
5	Nguyễn Mạnh Hùng	Em	175.884
6	Đào Thị Thanh Phượng	Vợ	1.649.686
7	Nguyễn Tuấn Tú	Con	0
8	Nguyễn Đức Duy	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

4. Ông Doãn Gia Cường

- ❖ Họ và tên: **Doãn Gia Cường** Tuổi: 54
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Chủ tịch HĐQT
- ❖ CMND số: 010453053 Cấp ngày: 12/11/2009 Nơi cấp: Hà Nội
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
01	Công ty cổ phần Nội Thất Hòa Phát	Giám đốc	2007 - nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH TM& SX Nội Thất Hòa Phát	Phó Giám đốc	2000-2006
2	Công ty cổ phần Nội Thất Hòa Phát	Giám đốc	2007 - nay
3	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	Phó Chủ tịch HĐQT	2007 - nay

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 25.004.047 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 1,98%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Doãn Gia Hồng	Bố	0

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG
2	Trần Thị Kỳ	Mẹ	0
3	Doãn Thị Kim Quy	Chị	0
4	Doãn Thị Bích Ngọc	Chị	164.965
5	Doãn Thị Minh Dung	Chị	0
6	Phan Thị Thu Lan	Vợ	2.474.529
7	Doãn Quang Thịnh	Con	0
8	Doãn Thu Hương	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

5. Ông Hoàng Quang Việt

- ❖ Họ và tên: **Hoàng Quang Việt** Tuổi: 56
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng Quản trị
- ❖ CMND số: 010178366 Cấp ngày: 12/09/2008 Nơi cấp: Hà Nội
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Đại học An ninh nhân dân, cử nhân kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát	Giám đốc	2001 - nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát	Giám đốc	2001 - nay
2	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	Thành viên Hội đồng Quản trị	2007 - nay

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 6.150.487 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,49%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
-----	--	---------	-------------------------------

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG
1	Nguyễn Thị Tám	Mẹ	0
2	Hoàng Thị Hoan	Chị	0
3	Hoàng Công Hoàn	Anh	0
4	Hoàng Thị Hảo	Chị	82.482
5	Hoàng Quang Trung	Anh	46.774
6	Nguyễn Thị Hải Yến	Vợ	123.724
7	Hoàng Nhật Anh	Con	0
8	Hoàng Nhật Minh	Con	0

❖ Các khoản nợ với công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

6. Ông Nguyễn Ngọc Quang

- ❖ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Quang** Tuổi: 57
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng Quản trị
- ❖ CCCD số 001060009403; Cấp ngày: 12/08/2016; Nơi cấp: CCSQLCT và DLQG về dân cư
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Trung cấp
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát	Giám đốc	1997 - nay

❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát tại TP.HCM	Giám đốc chi nhánh	1992-1996
2	Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng Hòa Phát	Giám đốc	1997 - nay
3	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	Thành viên Hội đồng Quản trị	2007 - nay

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 25.004.047 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 1,98%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có

❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Anh	89.277
2	Nguyễn Vân Anh	Em	0
3	Nguyễn Hồng Vân	Vợ	395.922
4	Nguyễn Hà My	Con	0
5	Nguyễn Quang Minh	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

7. Ông Tạ Tuấn Quang

- ❖ Họ và tên: **Tạ Tuấn Quang** Tuổi: 56
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng Quản trị
- ❖ CCCD số 036061001920 Cấp ngày: 20/02/2017 Nơi cấp: CCSQLCT và DLQG về DC
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH Điện Lạnh Hòa Phát	Giám đốc	2006 - nay

❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty cổ phần Nội Thất Hòa Phát	Giám đốc	1995-2006
2	Công ty TNHH Điện Lạnh Hòa Phát	Giám đốc	2006- nay
3	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	Thành viên Hội đồng Quản trị	2007 - nay

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 1.973.280 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,16%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
-----	--	---------	-------------------------------

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG
1	Mai Thị Tuy	Mẹ	0
2	Tạ Thị Nguyệt	Chị	0
3	Tạ Thị Nga	Chị	0
4	Tạ Tuấn Hiền	Anh	0
5	Tạ Mai Hương	Em	0
6	Tạ Kim Nhung	Em	0
7	Tạ Phương Lan	Em	0
8	Tạ Thu Hằng	Em	0
9	Nguyễn Hồng Hải	Vợ	0
10	Tạ Tuấn Dương	Con	0
11	Tạ Tuấn Tường	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

8. Ông Nguyễn Việt Thắng

- ❖ Họ và tên: **Nguyễn Việt Thắng** Tuổi: 47
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng Quản trị
- ❖ CCCD số 001070010500; Cấp ngày: 23/11/2016; Nơi cấp: CCSQLCT và DLQG về dân cư
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH MTV TM & SX thức ăn chăn nuôi Hòa Phát	Giám đốc	2015 - nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát	Phó Giám đốc	2003-2015
2	Công ty TNHH MTV TM & SX thức ăn chăn nuôi Hòa Phát	Giám đốc	2015 - nay

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
3	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	Thành viên Hội đồng Quản trị Phó Tổng giám đốc	2007 – nay 2012 - nay

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 4.828.629 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,38%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Nguyễn Xuân Phong	Bố	0
2	Nguyễn Thị Kim Trâm	Mẹ	0
3	Nguyễn Thanh Diệu Hương	Chị	0
4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Vợ	0
5	Nguyễn Đình Huy	Con	0
6	Nguyễn Đình Hiếu	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

9. Hans Christian Jacobsen

- ❖ Họ và tên: **Hans Christian Jacobsen** Tuổi: 59
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- ❖ Số hộ chiếu: 207666239 Cấp ngày: 25/08/2014 Nơi cấp: Đan Mạch
- ❖ Bằng cấp/ Trình độ: Thạc Sĩ
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Private Equity New Markets K/S Private Equity New Markets II K/S Private Equity New Markets III K/S Private Equity New Markets IV K/S Penm Partners ApS	Giám Đốc Điều Hành	07/2006 - nay

- ❖ Quá trình công tác/Employment history:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ	Thời gian công tác Time
1	Quý Công Nghiệp Hóa cho Các Nước Đang Phát Triển (“IFU”), Đan Mạch	Trưởng Bộ Phận	06/1986 – 07/1989
2	Quý đầu tư cho vùng Trung và Đông Âu, Đan Mạch	Giám đốc Khu Vực	08/1989 – 07/1991
3	Ngân hàng châu Âu cho xây dựng và phát triển (EBRD), London, Anh	Giám đốc Mảng Nông Nghiệp	08/1991 – 06/2006
4	Private Equity New Markets K/S Private Equity New Markets II K/S Private Equity New Markets III K/S Private Equity New Markets IV K/S Penm Partners ApS	Giám Đốc Điều Hành	07/2006 – Nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 48.588.560 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 3,84%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): 0%
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Ông/Mr. Jacob Daniel Jacobsen	Bố	0
2	Bà/Mrs. Waltraut Gretel Jacobsen	Mẹ	0
3	Bà/Mrs. Mette Christian Jacobsen	Vợ	0
4	Kristine Christian Jacobsen	Con	0
5	Gustav Christian Jacobsen	Con	0
6	Josephine Christian Jacobsen	Con	0
7	Peder Jacobsen	Em	0
8	Jorgen Jacobsen	Em	0

15.2. Ban Giám Đốc

Bảng 26: Danh sách Thành viên Ban Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
1	Ông Trần Tuấn Dương	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng	54	011624904



TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
		Giám đốc		
2	Ông Nguyễn Việt Thắng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	47	001070010500
3	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	44	013024891
4	Bà Phạm Thị Kim Oanh	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	35	013328606

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

- Ông Trần Tuấn Dương:** Thông tin được trình bày tại mục Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Việt Thắng:** Thông tin được trình bày tại mục Hội đồng quản trị
- Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên**

- ❖ Họ và tên: **Nguyễn Thị Thảo Nguyên** Tuổi: 44
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc
- ❖ CMND số 013024891 Cấp ngày: 28/09/2011 Nơi cấp: Hà nội
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: Không có
- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	Kế toán trưởng	1998 - 2006
2	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	Trưởng ban Kiểm soát và Pháp chế	2007 - 2010
3	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	Phó Tổng giám đốc	2010 - nay

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 243.045 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,02%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Nguyễn Hữu Lợi	Bố	0
2	Nguyễn Thị Thuận	Mẹ	0
3	Nguyễn Hữu Mạnh	Anh	0
4	Nguyễn Hữu Bình	Em	0

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG
5	Lê Đình Hợp	Chồng	0
6	Lê Nguyễn Minh Châu	Con	0
7	Lê Nguyễn Thanh Phong	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

4. Bà Phạm Thị Kim Oanh

- ❖ Họ và tên: **Phạm Thị Kim Oanh** Tuổi: 35
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
- ❖ CMND số: 013328606 Cấp ngày: 07/10/2010 Nơi cấp: Hà nội
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: Không có
- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Tập đoàn Hoà Phát	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	Từ T4/2016 -nay
		Chuyên viên Ban tài chính	T8/2008-T4/2016

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 31.050 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,002%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Phạm Hồng Hà	Bố	0
2	Nguyễn Thị Nghĩa	Mẹ	0
3	Phạm Ngọc Hùng	Em	0
4	Nguyễn Huy Trinh	Chồng	0
5	Nguyễn Phạm Minh Hưng	Con	0
6	Nguyễn Mỹ Anh	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

15.3. Ban Kiểm Soát

Bảng 27: Danh sách Thành viên Ban Kiểm Soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
1	Bà Bùi Thị Hải Vân	Trưởng Ban Kiểm soát	38	013298196
2	Bà Phan Thị Thùy Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	35	025029998
3	Bà Vũ Thanh Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát	35	013611920

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

1. Bà Bùi Thị Hải Vân

- ❖ Họ và tên: **Bùi Thị Hải Vân** Tuổi: 38
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát
- ❖ CMND số: 013298196 Cấp ngày: 16/04/2010 Nơi cấp: Hà nội
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: Không có
- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Thép Hoà Phát	Kế toán	2008-2010
2	CTCP Thép Hoà Phát	Phó phòng kế toán	2010 - T5/2016
3	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Trưởng Ban kiểm soát	T5/2016-nay T3/2017-nay

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 33.895 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,003%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Bùi Đình Bảng	Bố	0
2	Lê Thị Na	Mẹ	0
3	Hà Trung Kiên	Chồng	0
4	Hà Minh Phong	Con	0
5	Hà Minh Vũ	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không

- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

2. Bà Phan Thị Thùy Trang

- ❖ Họ và tên: **Phan Thị Thùy Trang** Tuổi: 35
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm Soát
- ❖ Số CMTND: 025029998 Cấp ngày: 22/05/2015 Nơi cấp: CA TpHCM
- ❖ Bằng cấp/ Trình độ: Đại học
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	Penm Partners Aps	Trưởng phòng	02/2017 – nay

- ❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	KPMG Việt Nam	Trưởng phòng	07/2004 – 12/2016
2	Penm Partners ApS	Trưởng phòng	02/2017 – nay

- ❖ Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác (nếu có): Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Phan Xuân Mãi	Cha	Không có
2	Nguyễn Thị Lộc	Mẹ	Không có
3	Phan Thị Thùy Trâm	Chị	Không có
4	Phan Xuân Thanh Long	Anh	Không có

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không có
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

3. Bà Vũ Thanh Thủy

- ❖ Họ và tên: **Vũ Thanh Thủy** Tuổi: 35
- ❖ Chức vụ hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
- ❖ CMND số: 013611920 Cấp ngày: 09/03/2013 Nơi cấp: Hà nội
- ❖ Bằng cấp/Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ tại công ty khác: Không có

❖ Quá trình công tác:

TT	Tên công ty/ tổ chức	Chức vụ/ vị trí công tác	Thời gian công tác
1	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Chuyên viên Ban Tài chính Thành viên Ban kiểm soát	2007-nay

- ❖ Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Số cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0%
- ❖ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: Không có
- ❖ Những người có liên quan:

STT	Họ và tên tổ chức/ cá nhân là người có liên quan	Quan hệ	Số lượng cổ phiếu HPG nắm giữ
1	Vũ Văn Thịnh	Bố	0
2	Ngô Thanh Vượng	Mẹ	0
3	Vũ Thắng	Anh	0
4	Nguyễn Thế Phương	Chồng	0
5	Nguyễn Hiền Trang	Con	0
6	Nguyễn Bảo Linh	Con	0

- ❖ Các khoản nợ với công ty: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

16. Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty

16.1. Tài sản cố định

Tổng tài sản toàn Tập đoàn tại 31/12/2016 là 33.227 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 18.183 tỷ đồng, tài sản dài hạn 15.044 tỷ đồng, lần lượt chiếm 55% và 45% Tổng tài sản. So với năm 2015, tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng cao hơn tài sản dài hạn song chủ yếu tăng khoản mục tiền và tương đương tiền trong tài sản ngắn hạn. Đối với một doanh nghiệp, lợi nhuận làm ra dồi dào, có tích trữ thì chỉ tiêu tiền sẽ tăng, chứng tỏ doanh nghiệp làm ăn hiệu quả. Với Hòa Phát, điều này càng rõ ràng hơn qua bức tranh tài chính năm 2016, tại 31/12/2016, các khoản tiền và tương đương tiền là 4.002 tỷ đồng, các khoản tiền gửi có kỳ hạn là 693 tỷ đồng, tổng tiền toàn Tập đoàn đạt trên 5.000 tỷ đồng.

Bảng 28: Tài sản cố định công ty mẹ tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại cuối kì
I	Tài sản cố định hữu hình	64	29
1	Máy móc và thiết bị	4	3

2	Phương tiện vận chuyển	42	23
3	Dụng cụ văn phòng	18	3
II	Tài sản cố định vô hình	32	29
1	Quyền sử dụng đất	29	29
2	Phần mềm máy vi tính	3	1

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2016 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Bảng 29: Tài sản cố định hợp nhất tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty hợp nhất	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại cuối kì
I	Tài sản cố định hữu hình	18.855	12.488
1	Nhà cửa	3.729	2.628
2	Máy móc và thiết bị	14.459	9.455
3	Phương tiện vận chuyển	603	365
4	Dụng cụ văn phòng	35	12
5	Vật nuôi	28	27
6	Tài sản cố định khác	-	-
II	Tài sản cố định vô hình	216	183
1	Quyền sử dụng đất	206	178
2	Phần mềm máy vi tính	8	5
3	Tài sản khác	2	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2016 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

16.2. Bất động sản đầu tư

Bảng 30: Bất động sản đầu tư công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
	Bất động sản đầu tư cho thuê	292	227
1	Nhà cửa	292	227

Nguồn: BCTC công ty mẹ đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Bảng 31: Bất động sản đầu tư hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại
	Bất động sản đầu tư cho thuê	246	203
1	Quyền sử dụng đất	16	16
2	Nhà cửa	230	187

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 của CTCP Tập đoàn Hòa Phát

17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

17.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 32: Kế hoạch doanh thu lợi nhuận Công ty hợp nhất năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	% tăng giảm so với 2016
1	Doanh thu (tỷ đồng)	40.000	18%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	6.000	-9%
3	Tỷ lệ LNST/ Doanh thu	15%	-5%
4	Tỷ lệ LNST/ Vốn chủ sở hữu	19%	-14%
5	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (theo mệnh giá)	30%	-20%

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

17.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

- Năm 2017 đạt mục tiêu tiếp tục dẫn đầu thị phần toàn quốc về thép xây dựng và ống thép.
- Tập trung cho các dự án đang triển khai thực hiện đúng tiến độ, dồn toàn lực cho các dự án lớn, đặc biệt là dự án trọng điểm mang tầm cỡ quy mô khu vực là Dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất tại tỉnh Quảng Ngãi.
- Quản trị tốt hàng tồn kho, linh hoạt với các biến động giá nguyên vật liệu, đảm bảo dòng tiền lành mạnh và bảo toàn vốn.

17.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là tổ chức tư vấn cho đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát, Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội đã thu thập và tổng hợp thông tin để trên cơ sở đó, đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận Công ty đã xây dựng. Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát có tên tuổi và uy tín trong ngành thép và thực tế đã đạt được những kết quả kinh doanh cao trong các năm vừa qua với doanh thu và lợi nhuận liên tục đạt tăng trưởng khả quan.

Với kế hoạch tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua những dự án như Khu Liên Hợp Gang Thép Hòa Phát Dung Quất, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát sẽ đứng trước những khó khăn nhất định để đảm bảo đầu ra và giữ vững đà tăng trưởng lợi nhuận. Bên cạnh đó, lợi

thể về quy mô và thực tế biên lợi nhuận trên doanh thu và tài sản mà Công ty đã đạt được trong những năm vừa qua là cơ sở để Công ty đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.

18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, Công ty sẽ thực hiện thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu HPG tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh do niêm yết bổ sung số cổ phiếu của đợt phát hành theo đúng quy định.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán (nếu có)

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN VÀ PHÁT HÀNH

- 1. Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông
- 2. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:** 1.264.255.417 cổ phần
Tổng số cổ phiếu quỹ: 109.300 cổ phiếu
- 3. Mệnh giá:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- 4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán và phát hành:** 252.829.233 cổ phiếu
- 5. Giá chào bán:** 20.000 đồng/cổ phiếu
- 6. Phương pháp tính giá:**

6.1. Căn cứ giá trị sổ sách:

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2017 là 25.398 đồng/cổ phiếu (căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty Quý I năm 2017).

6.2. Giá thị trường:

Bình quân giá đóng cửa của cổ phiếu HPG trong 60 phiên gần nhất (tính từ ngày 18/01/2017 đến ngày 19/04/2017) và đã được điều chỉnh do thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 là 28.984 đồng/cổ phiếu.

6.3. So sánh

Giá chào bán thấp hơn 21% so với Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2017 (do Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2017 chưa phản ánh pha loãng 33,33% do phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 tỷ lệ 2:1 đã ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền ngày 31/03/2017) và thấp hơn 31 % Giá thị trường của cổ phiếu sau khi điều chỉnh giá do phát hành cổ phiếu trả cổ tức nêu trên do tính đến yếu tố pha loãng giá cổ phiếu sau khi phát hành

7. Phương thức phân phối:

Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: phân phối thông qua các thành viên lưu ký.

Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: phân phối tại Văn phòng CTCP Tập đoàn Hòa Phát tại Hà Nội. Địa chỉ: 39 Nguyễn Đình Chiểu – Phường Lê Đại Hành – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội.

Thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua thêm cổ phần và các thủ tục có liên quan sẽ được Công ty thông báo tới các cổ đông sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

8. Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Tiêu chí lựa chọn đối tượng phát hành: Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.

9. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Dự kiến quý II hoặc quý III năm 2017 ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị sẽ triển khai thực hiện ngay phương án phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 21 của Luật chứng khoán, Công ty sẽ hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng

khoán ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

❖ Thời hạn:

Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

❖ Đăng ký mua cổ phiếu:

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: thực hiện tại các thành viên lưu ký nơi cổ đông lưu ký chứng khoán.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: cổ đông đăng ký mua cổ phiếu tại Văn phòng CTCP Tập đoàn Hòa Phát tại Hà Nội. Địa chỉ: 39 Nguyễn Đình Chiểu – Phường Lê Đại Hành – Quận Hai Bà Trưng – Hà nội

❖ Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: không có

❖ Phương thức thanh toán:

Cổ đông thực hiện nộp tiền mua cổ phần tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) và chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty (đối với cổ đông chưa lưu ký).

11. Chuyển giao cổ phần:

Sau khi hoàn thành việc phát hành theo đúng quy định của pháp luật, Công ty sẽ hoàn thành thủ tục thay đổi đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và thay đổi niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đối với cổ phần được phát hành trong đợt chào bán này.

12. Quyền lợi người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, cổ đông được hưởng quyền lợi đối với cổ phiếu phổ thông theo quy định tại Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật.

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ phát hành có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định.

13. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

Công ty sẽ có hướng dẫn cụ thể sau khi báo cáo cơ quan có thẩm quyền, thời hạn chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

14. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện thực hiện quyền: Cổ đông có tên trong danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền.

Tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1 (tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền và cứ 05 quyền sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).

Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lượng cổ phiếu được quyền mua nhỏ hơn 1 đơn vị sẽ không được thực hiện.

Ví dụ: Tại Ngày Đăng Ký đăng ký Cuối Cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 09 cổ phiếu HPG. Số lượng quyền mua cổ đông Nguyễn Văn A được hưởng là 09 quyền tương ứng số lượng cổ phiếu được mua tính theo công thức là: $9 \times 1/5 = 1,8$.

Số lượng cổ phiếu cổ đông Nguyễn Văn A được mua là 1 cổ phiếu và 0,8 cổ phiếu lẻ sẽ không được thực hiện quyền mua.

15. Phương án xử lý số cổ phiếu chưa bán hết và cổ phiếu lẻ:

Đối với số cổ phiếu chưa bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua, thực hiện quyền mua không hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh (do làm tròn xuống đến hàng đơn vị số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua), Hội đồng quản trị Công ty sẽ cộng dồn và phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

16. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tính đến ngày 31/03/2017, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 36%. Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty đang áp dụng là 49%.

Trong các ngành nghề Công ty đang hoạt động (bao gồm: sản xuất thép, ống thép, thiết bị xây dựng, nội thất, điện lạnh, khoáng sản, bất động sản), giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.

Một số ngành nghề kinh doanh đang tồn tại trên đăng ký doanh nghiệp của Công ty nhưng thực tế không có bất kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh nào như ngành truyền tải điện, dịch vụ du lịch, buôn bán nhiên liệu lỏng có quy định sở hữu nước ngoài ở mức 0%. Công ty cam kết không thực hiện các ngành nghề kinh doanh này và sẽ điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất để phù hợp với tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài Công ty đang được áp dụng.

Công ty cam kết sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 123/2015/TT-BTC.t

Theo đó, liên quan đến số cổ phiếu chưa bán hết do cổ đông không thực hiện quyền mua, thực hiện quyền mua không hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh (do làm tròn xuống đến hàng đơn vị số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua) do Hội đồng quản trị phân phối, Công ty cam kết không phân phối số cổ phiếu này cho cổ đông nước ngoài dẫn đến làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty sau đợt chào bán và sẽ báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước về tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sau đợt chào bán. Việc chuyển nhượng quyền mua của cổ đông phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

17. Các loại thuế có liên quan

17.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.

17.2. Thuế giá trị gia tăng:

Công ty áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 10% theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng.

17.3. Thuế thu nhập đặc biệt, thuế xuất khẩu khẩu:

Công ty chịu thuế đối với các giao dịch có liên quan chịu thuế thu nhập đặc biệt và thuế xuất khẩu khẩu.

17.4. Thuế chuyển nhượng chứng khoán:

Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán dưới một trong hai hình thức:

- 20% trên thu nhập tính thuế
- 0,1% giá chuyển nhượng

Chi tiết quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thi hành

18. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Đối với cổ phiếu phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền: không hạn chế chuyển nhượng.
- Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu do các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có): bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

19. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa

Chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Số tài khoản: 088704061193333

Mở tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Lý Thường Kiệt

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để tài trợ đầu tư xây dựng **giai đoạn 2 Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất** và bổ sung vốn lưu động.

2. Phương án khả thi của dự án

2.1. Mục đích dự án

Dự án được chia làm 2 giai đoạn với tổng công suất 4 triệu tấn thép/năm:

- Giai đoạn 1: 02 triệu tấn thép/năm; trong đó, 01 triệu tấn thép thanh vằn và 01 triệu tấn thép dây cuộn chất lượng cao.
- Giai đoạn 2: 02 triệu tấn thép dẹt (thép cuộn cán nóng)/năm.

Bảo vệ môi trường là mối quan tâm hàng đầu của Chủ đầu tư trong quá trình lựa chọn công nghệ sản xuất.

Dự án tạo ra nhiều việc làm cho lao động địa phương, với 8.000 lao động trực tiếp và kéo theo nhiều lao động gián tiếp từ các ngành nghề dịch vụ, công nghiệp phụ trợ đồng hành cùng dự án.

2.2. Cơ sở

Thực trạng về ngành thép Việt Nam

Ngành thép Việt Nam được xây dựng từ những năm 60 của thế kỷ trước với khu liên hợp gang thép Thái Nguyên công suất hiện tại 1.000.000 tấn/năm. Từ những năm 2000 đến nay là giai đoạn nở rộ của các doanh nghiệp thép thuộc các loại hình sở hữu khác nhau của các thành phần kinh tế. Hiện tại công suất sản xuất thép thô từ lò cao khoảng 6,5 triệu tấn/năm, công suất sản xuất phôi thép khoảng 12 triệu tấn/năm trong đó từ lò điện 10 triệu tấn và lò cao/lò thổi 2 triệu tấn/năm, công suất cán thép dài khoảng 12 triệu tấn/năm, ống thép khoảng 3 triệu tấn/năm và sản phẩm thép dẹt cho cán nguội Việt Nam phải nhập khẩu hoàn toàn. Mặc dù có sự tăng trưởng vượt bậc về năng lực sản xuất trong thời gian gần đây tuy nhiên ngành thép Việt Nam có điểm yếu ở quy mô đa phần là rất nhỏ, manh mún, điều này dẫn đến năng lực về công nghệ, năng lực tài chính kém, làm hạn chế năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Thực tế là hiện nay sản phẩm thép của Việt Nam vẫn chật vật cạnh tranh với sản phẩm thép nhập khẩu, đặc biệt là từ Trung Quốc.

Mặc dù gần đây Chính phủ đã có biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ ngành thép trước các sản phẩm thép nhập khẩu giá rẻ và giúp ngành thép Việt Nam có thời gian để thực hiện các cải tiến, cải tổ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của mình. Tuy nhiên đây cũng chỉ là giải pháp tạm thời. Giải pháp căn cơ vẫn là ngành thép Việt Nam phải có những nhà máy quy mô 2-3 triệu tấn/năm với công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường mới có thể đứng vững và đối chọi với các sản phẩm thép nhập khẩu của các nước tràn vào và phát triển bền vững.

Quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất thép

Với thực trạng năng lực sản xuất của ngành thép hiện nay cùng với dự báo nhu cầu tăng trưởng nhu cầu thép cho quá trình công nghiệp hóa đất nước, thực tế nhu cầu thép hàng năm vẫn tăng mạnh từ 10-20%, ngành thép đã được Bộ Công thương lập quy hoạch phát triển cho giai đoạn đến năm 2025.

Theo quy hoạch phát triển ngành thép Việt Nam đến năm 2025 của Bộ Công thương ban hành tại quyết định số 694/QĐ-BCT ngày 31/1/2013, năng lực của hệ thống sản xuất thép Việt Nam được quy hoạch như sau:

Bảng 33: Quy hoạch năng lực hệ thống sản xuất ngành thép

Chủng loại sản phẩm	Đơn vị	2015	2020	2025
Sản xuất gang và sắt xộp	Triệu tấn	6,00	17,00	28,00
Sản xuất phôi thép (từ gang, sắt xộp và phế liệu)	Triệu tấn	12,00	25,00	40,00
Sản xuất thép thành phẩm các loại	Triệu tấn	13,00	23,00	39,00

Nguồn: Quyết định số 694/QĐ-BCT ngày 31/1/2013 của Bộ Công Thương

Triển vọng phát triển ngành thép Việt Nam và định hướng đầu tư

Thép là vật tư chiến lược không thể thiếu được của các ngành công nghiệp, xây dựng, có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Mức tiêu thụ thép bình quân đầu người hiện nay của Việt Nam vào khoảng 160kg. So với mức tiêu thụ thép bình quân đầu người của khu vực Đông Nam Á và mức của các nước phát triển tương ứng là 200kg và 1.000 kg, rõ ràng ngành thép Việt Nam có triển vọng để tăng trưởng phát triển mạnh hơn nữa trong thời gian tới. Ngành sản xuất thép Việt Nam hiện nay chủ yếu tập trung đầu tư vào phần hạ nguồn với các sản phẩm thép xây dựng thông thường (luyện phôi và cán), tạo ra giá trị gia tăng thấp, ít tập trung vào đầu tư chế biến sâu từ thượng nguồn và đa dạng chủng loại sản phẩm. Sản phẩm thép được sản xuất từ thượng nguồn bằng công nghệ lò cao, lò thổi hiện nay ở Việt Nam chỉ chiếm 20% điều này hoàn toàn ngược với xu thế trên thế giới hiện nay (73%).

Các cơ sở sản xuất thép hiện nay ở Việt Nam còn manh mún, chủ yếu là lò điện và lò trung tần, công suất nhỏ dưới 300.000 tấn/năm hoạt động không hiệu quả do chi phí sản xuất cao, tiêu hao nhiều năng lượng, ô nhiễm môi trường, không chủ động được nguồn nguyên liệu và cho ra sản phẩm chất lượng thấp.

Đối với sản phẩm thép xây dựng, sản lượng sản xuất năm 2015 chỉ đáp ứng được 85% nhu cầu sử dụng. Nếu tốc độ tăng trưởng nhu cầu dự kiến giữ mức như hiện tại và sản lượng thép giữ nguyên như năm 2015, thì đến năm 2020 sản lượng thép xây dựng của cả nước ta sẽ chỉ đáp ứng được khoảng 48% nhu cầu sử dụng.

Bên cạnh đó thiếu hụt trầm trọng sản phẩm thép dẹt sản xuất trong nước hiện nay khiến Việt Nam hoàn toàn phải nhập khẩu thép cuộn cán nóng để sản xuất các sản phẩm cán nguội. Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam, năm 2015 Việt Nam nhập khẩu hơn 11 triệu tấn sản phẩm dẹt, tăng 23% so với năm 2014.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng ngành thép Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ thép Việt Nam trong những năm tới trong quá trình công nghiệp hóa, cần nhắc xu thế phát triển ngành thép đầu tư vào chiều sâu, thân thiện môi trường, phát triển bền vững, CTCP Tập đoàn Hòa Phát chủ trương đầu tư dự án liên hợp sản xuất thép 4 triệu tấn/năm từ thượng nguồn đa dạng hóa chủng loại sản phẩm.

2.3. Kế hoạch triển khai

a) Địa điểm xây dựng:

Xã Bình Đông và Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (thuộc Khu công nghiệp phía Đông, Khu kinh tế Dung Quất)

b) Phạm vi ranh giới dự án:

- + Phía Đông: Giáp đường Võ Văn Kiệt.
- + Phía Bắc: Giáp khu vực cảng Dung Quất 1.
- + Phía Tây: Giáp nhà máy đóng tàu Dung Quất và đất công nghiệp.
- + Phía Nam: Giáp đường Trì Bình – cảng Dung Quất.

c) Diện tích đất sử dụng: 372,7 ha

d) Phương án bố trí triển khai như sau:

- Phương án kỹ thuật và công nghệ sản xuất

Dự án được nghiên cứu trên quan điểm đầu tư xây dựng một Khu liên hợp sản xuất phôi thép mới có công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại.

Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất sản xuất theo phương pháp đầu tư chế biến sâu từ quặng sắt với lưu trình công nghệ : (Thiêu kết +Vê viên + Than cốc) -> Lò cao -> Lò thổi -> Đúc phôi -> Cán thép. Các công đoạn đều ứng dụng công nghệ mới, trang thiết bị sản xuất tiên tiến, trình độ tự động hóa cao và đảm bảo các yêu cầu về môi trường.

- Xây dựng và tổ chức thi công xây dựng.

Quy hoạch tổng đồ của khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất được tiến hành thiết kế có sản lượng 4 triệu tấn thép thành phẩm. Chủ yếu gồm xưởng thiêu kết 2x320m²; 02 lò cao 1080m³ + 01 lò cao 2300m³; 04 lò thổi 100T; trạm oxy, cảng biển, bãi liệu, trạm khí nén, phun than, trang thiết bị văn phòng, sinh hoạt.

2.4. Kế hoạch tài chính

Tổng mức đầu tư của dự án là 52.000 tỷ đồng trong đó giai đoạn 1 là 26.000 tỷ và giai đoạn 2 là 26.000 tỷ, được tài trợ từ vốn tự có của chủ đầu tư và vốn vay, cụ thể như sau:

- Vốn cố định: 40.000 tỷ đồng
- Vốn lưu động: 12.000 tỷ đồng
- Vốn tự có: 38,5% Tổng vốn đầu tư.
- Vốn vay: 61,5% Tổng vốn đầu tư

2.5. Dự kiến hiệu quả hoạt động

Hiệu quả kinh tế dự án như sau:

	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2
NPV	6.053	5.558
IRR	12%	12%
Thời gian thu hồi vốn kể từ khi dự án đi vào hoạt động	9 năm 4 tháng	9 năm 11 tháng

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng 5.000 tỷ đồng làm vốn chủ sở hữu giải ngân theo tiến độ triển khai giai đoạn 2 Dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất (gọi tắt là Dự án) và phần còn lại (dự kiến khoảng 56,6 tỷ đồng) bổ sung cho nguồn vốn hoạt động chung.

1. Kế hoạch đầu tư của toàn dự án

Bảng 34: Chi tiết các hạng mục đầu tư của dự án

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Hạng mục	Giá trị đầu tư
1	Vốn cố định	40.000
	Máy móc thiết bị	26.900
	Xây dựng cơ bản	10.300
	Khác (bao gồm lãi vay vốn hóa)	2.800
2	Vốn lưu động	12.000
	Tổng	52.000

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

2. Tiến độ sử dụng vốn

Dự án Khu liên hợp Gang thép Hòa Phát Dung Quất có tổng đầu tư vốn cố định 40.000 tỷ đồng trong đó 20.000 tỷ đồng nguồn vốn chủ sở hữu và 20.000 tỷ đồng nguồn vốn vay được chia làm 2 giai đoạn. Cơ cấu nguồn mỗi giai đoạn đều gồm 10.000 tỷ đồng vốn chủ sở hữu và 10.000 đồng vốn vay. Đến thời điểm hiện tại, Hòa Phát đã có kế hoạch thu xếp xong nguồn vốn chủ sở hữu cho giai đoạn 1 tương ứng 10.000 tỷ đồng. Mười nghìn tỷ đồng tiếp cho giai đoạn 2 sẽ được thu xếp tương ứng như sau: 5.000 tỷ đồng số tiền thu được từ đợt phát hành này và phần còn lại từ nguồn lợi nhuận cộng khấu hao của toàn Tập đoàn trong năm 2017 – 2018. Như vậy, khoản tiền thu được từ đợt phát hành này là vốn chủ sở hữu làm vốn đối ứng ngay cho giai đoạn 2 của Dự án.

Bảng dưới sẽ mô tả chi tiết dự kiến tiến độ sử dụng vốn phục vụ cho giai đoạn 2 của Dự án. Vốn chủ sở hữu và vốn vay sẽ được cân đối giải ngân song song theo tỷ lệ đáp ứng đúng yêu cầu của các hợp đồng vay vốn.

Bảng 35: Chi tiết dự kiến tiến độ giải ngân giai đoạn 2 của Dự án

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Thời gian chi	Số tiền giải ngân	Lũy kế giải ngân	Trong đó			
				Vốn chủ sở hữu	Lũy kế Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Lũy kế Vốn vay
1	6T cuối 2017	3.200	3.200	3.200	3.200	-	-
2	6T đầu 2018	1.800	5.000	1.000	4.200	800	800
3	6T cuối 2018	2.400	7.400	800	5.000	1.600	2.400
4	6T đầu 2019	6.700	14.100	2.100	7.100	4.600	7.000
5	6T cuối 2019	5.300	19.400	2.300	9.400	3.000	10.000



6	6T đầu 2020	600	20.000	600	10.000	-	10.000
		<u>20.000</u>		<u>10.000</u>		<u>10.000</u>	

Nguồn: CTCP Tập đoàn Hòa Phát

Trên cơ sở đó, tiến độ giải ngân nguồn vốn từ đợt phát hành dự kiến như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Thời gian giải ngân	Giải ngân đầu tư giai đoạn 2 của Dự án	Bổ sung nguồn vốn hoạt động chung (vốn lưu động)	Cộng ngang theo thời gian giải ngân
6 tháng cuối 2017	3.200,0	56,6	3.256,6
6 tháng đầu 2018	1.800,0	0	1.800,0
Tổng	5.000,0	56,6	5.056,6

Trong trường hợp thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến hoặc số tiền huy động thấp hơn dự kiến, Công ty sẽ sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn vốn khác từ lợi nhuận để lại để thực hiện đầu tư.



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KMPG

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: +84 4 3946 1600

Fax: +84 4 3946 1601

2. Tổ chức tư vấn:

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI (SSI)

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 4 39366321

Fax: +84 4 39366311

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN ĐÌNH LONG



TRẦN TUẤN DƯƠNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



BÙI THỊ HẢI VÂN

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIỂM KÊ TOÁN TRƯỞNG



PHẠM THỊ KIM OANH

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI
GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH PHÍA BẮC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ



NGUYỄN NGỌC ANH



X. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty

Phụ lục III: Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán

Phụ lục IV: Các báo cáo tài chính

Phụ lục V: Danh mục các văn bản tài liệu liên quan đến thông tin công bố trong Bản cáo bạch và các tài liệu pháp lý của dự án đầu tư